



## **BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH NHÂN QUYỀN Ở CÁC NƯỚC, NĂM 2010**

*Do Cục Dân chủ, Nhân quyền và Lao động, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ  
phát hành, ngày 8/4/2011*

### **VIỆT NAM**

Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, với dân số khoảng 88,6 triệu người, là một nhà nước độc tài do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Các quan chức lãnh đạo đứng đầu là Tổng bí thư Nông Đức Mạnh, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết và Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Lần bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội gần đây nhất được tiến hành vào năm 2007. Tuy nhiên, cuộc bầu cử đã không diễn ra tự do và công bằng vì tất cả các ứng cử viên đều đã được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chọn lựa và thẩm tra. Mặt trận là cơ quan của Đảng Cộng sản, có trách nhiệm giám sát các tổ chức quần chúng trên cả nước. Các lực lượng an ninh thuộc quyền quản lý của chính quyền dân sự các cấp.

Người dân không thể thay đổi chính quyền, trong khi các phong trào chính trị đối lập bị cấm. Chính phủ đã tăng cường đàn áp và bắt giữ ít nhất 25 người bất đồng chính kiến và kết án 14 người bị bắt trong năm 2008, 2009 và 2010 và từ chối không đưa ra xét xử 10 người bất đồng chính kiến bị bắt giữ cuối năm 2009. Công an đôi khi còn ngược đãi nghi can trong các vụ bắt bớ hoặc giam giữ. Điều kiện nhà tù thường rất khắc nghiệt. Mặc dù tính chuyên nghiệp của lực lượng cảnh sát đã được cải thiện nhưng vẫn có trường hợp một số người làm trong ngành không bị xử phạt gì khi mắc sai phạm. Công dân bị giam giữ tùy tiện vì tham gia hoạt động chính trị và còn bị tước quyền được xét xử công bằng và nhanh chóng. Hệ thống tư pháp bị bóp méo nghiêm trọng do những ảnh hưởng chính trị. Nạn tham nhũng cục bộ và thiếu hiệu quả. Chính phủ tiếp tục hạn chế quyền riêng tư của công dân và tự do báo chí, tự do ngôn luận, hội họp, đi lại và lập hội. Chính phủ kiểm soát gắt gao hơn tự do Internet và đã đồng loạt tiến hành tấn công các trang web chỉ trích Chính phủ cũng như bí mật theo dõi các blogger bất đồng chính kiến. Cách hiểu và bảo vệ quyền tự do tôn giáo vẫn không thống nhất. Mặc dù đã đạt được nhiều bước tiến đáng kể nhưng đây vẫn là một vấn đề nhức nhối, đặc biệt là ở cấp tỉnh và cấp xã. Tham nhũng trong ngành công an vẫn là một vấn nạn. Chính phủ duy trì lệnh cấm đối với các tổ chức nhân quyền độc lập. Bạo lực, phân biệt đối xử với phụ nữ và nạn buôn người vẫn là những vấn đề nhức nhối mặc dù luật pháp và Chính phủ đã nỗ lực giải quyết. Một số nhóm dân tộc thiểu số bị xã hội phân biệt đối xử. Chính phủ hạn chế quyền của người lao động trong việc lập và tham gia các hội đoàn độc lập.

### **TÔN TRỌNG NHÂN QUYỀN**

**Phần I: Tôn trọng phẩm giá con người, bao gồm tự do không bị:**

**a. Tước đi cuộc sống một cách tùy tiện và bất hợp pháp**

Không có báo cáo cho thấy Chính phủ hoặc các cơ quan Chính phủ gây ra bất kỳ vụ sát hại nào một cách tùy tiện và bất hợp pháp. Tuy nhiên, có 9 người đã tử vong khi bị giam giữ. Trong hầu hết các trường hợp, cảnh sát đều thông báo là do nạn nhân tự sát.

Tháng 1, anh Nguyễn Quốc Bảo tại Hà Nội đã tử vong trong khi bị tạm giam, nguyên nhân là do bị cảnh sát đánh đập sau khi anh bị tạm giữ vì phạm luật giao thông. Không có thông tin gì về cuộc điều tra liên quan đến cái chết của anh Bảo.

Tháng 5, tại tỉnh Quảng Ngãi, anh Võ Văn Khánh đã tử vong trong khi bị tạm giam sau khi bị công an bắt giữ do vi phạm luật giao thông. Không có thông tin gì về cuộc điều tra liên quan đến trách nhiệm của các công an trong vụ việc trên mặc dù đã có những cáo buộc về việc anh Khánh bị công an đánh đập và dẫn đến tử vong.

Tháng 6, hai người cũng đã tử vong do bị đánh đập khi bị tạm giam: anh Nguyễn Phú Trung bị cảnh sát bắt giữ do bị tình nghi tham gia vào một vụ trộm cắp tại Hà Nội và anh Vũ Văn Hiến tại tỉnh Thái Nguyên tử vong tại bệnh viện sau khi bị đánh đập trong thời gian bị giam giữ. Một số cảnh sát liên quan đến cái chết của anh Trung đã không hề bị bắt giữ, bị điều tra hay sa thải.

Tháng 7, anh Nguyễn Văn Khương tại tỉnh Bắc Giang đã bị đánh tử vong sau khi bị bắt giữ vì vi phạm luật giao thông. Một cảnh sát tham gia thẩm vấn anh Khương đã bị bắt vì sử dụng bạo lực quá mức cần thiết.

Tháng 8, anh Trần Duy Hải tại tỉnh Hậu Giang đã tử vong khi bị tạm giam sau khi thẩm vấn vì bị tình nghi liên quan đến một vụ trộm cắp tài sản. Cảnh sát cho biết anh Hải đã tự vẫn, nhưng gia đình của nạn nhân khẳng định là anh bị đánh dẫn đến tử vong. Không có thông tin về cuộc điều tra trách nhiệm của cảnh sát trong vụ việc này.

Tháng 9, anh Trần Ngọc Dương ở Đồng Nai đã tử vong khi bị tạm giam vì mâu thuẫn với hàng xóm. Cuộc điều tra về trách nhiệm của cảnh sát trong vụ việc này đã được tiến hành.

Tháng 12, đã có hai nạn nhân tử vong khi bị tạm giam, đó là anh Nguyễn Văn Thắng tử vong sau khi bị bắt giữ ở Hải Phòng và anh Đặng Văn Đen đã tử vong sau khi bị tạm giam ở tỉnh An Giang vì liên quan đến một vụ trộm cắp tài sản. Có báo cáo cho thấy cảnh sát đang điều tra về cái chết của anh Thắng. Tại tỉnh An Giang, cảnh sát đã bắt giữ một số cá nhân biểu tình phản đối những cảnh sát có liên quan đến cái chết của anh Đen.

Ngoài ra, vào tháng 5, cảnh sát tỉnh Thanh Hóa còn bắn và sát hại hai người dân, trong đó có một trẻ em 12 tuổi khi họ tham gia vào cuộc biểu tình về đất đai chống lại một công ty lớn của nhà nước. Báo chí cho biết cảnh sát đã tiến hành điều tra các cán bộ liên quan, nhưng kết quả của cuộc điều tra không được công bố rộng rãi trước công chúng.

Không có tiền triển nào mới liên quan đến trường hợp của Y Ben Hdok, một người Thượng ở Đắc Lắc đã chết khi đang bị tạm giam vào năm 2008.

## **b. Mất tích**

Không có báo cáo nào về các trường hợp mất tích do động cơ chính trị.

Không có thông tin về trường hợp của Thượng tọa Thích Trí Khải thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất chưa đăng ký bị bắt giữ năm 2008.

### **c. Tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, phi nhân tính hoặc xúc phạm**

Luật pháp nghiêm cấm các hành vi xâm phạm về thân thể, tuy nhiên công an vẫn thường xuyên đánh đập các nghi can trong khi tạm giam. Đã có những báo cáo về các vụ công an sách nhiễu tại Hà Nội, Đà Nẵng, Bắc Giang, Bình Phước, Đắk Lắk, Điện Biên, Gia Lai, Hà Giang, Lai Châu, Nghệ An, Quảng Nam, Sơn La, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa và Trà Vinh.

Nhiều vụ việc liên quan đến việc các nhà thờ Tin Lành tìm cách hành đạo tại các tỉnh thành nói trên. Một số nhà thờ tại gia nhỏ có liên hệ với Liên đoàn Truyền giáo Phúc âm tiếp tục cho biết họ gặp khó khăn ở một số địa bàn thuộc tỉnh Điện Biên, nơi mà cảnh sát đã giải tán các buổi tụ họp của các tín đồ. Trong những năm vừa qua, công an đã nhiều lần giải tán các cuộc tụ họp của các tín đồ, còn chính quyền địa phương từ chối không đăng ký các điểm nhóm và gây áp lực buộc các tín đồ phải cải đạo. Trong giai đoạn từ tháng 7/2009 đến tháng 3/2010, Mục sư Nguyễn Trung Tôn, quản nhiệm Hội thánh Phúc âm Toàn vẹn ở Thanh Hóa cho biết ông đã liên tục bị cảnh sát địa phương và cảnh sát tỉnh sách nhiễu và đánh đập tại một vài điểm nhóm của hội thánh ở Thanh Hóa. Các quan chức địa phương đã ngăn chặn các buổi tụ tập của Hội thánh, bắt giữ và xâm phạm thể chất đối với chức sắc và thành viên của Hội thánh, trong đó có Mục sư Tôn và gia đình. Các quan chức địa phương không tiến hành điều tra hoạt động của các quan chức an ninh và những người được thuê để tiến hành các vụ tấn công này. Mục sư Tôn là người có quan hệ thân thiết với hai nhân vật bất đồng chính kiến là Lê Thị Công Nhân và Đỗ Nam Hải và cũng là một thành viên của Khối 8406.

Những người đòi quyền đất đai ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và một số tỉnh thành thuộc đồng bằng sông Cửu Long cũng thông tin rằng họ bị chính quyền địa phương sách nhiễu. Hầu hết các sự vụ giữa chính quyền địa phương và cộng đồng dân tộc thiểu số liên quan đến tranh chấp đất đai, tiền bạc và các tranh chấp khác tại địa phương.

Chính phủ cho biết có hơn 33,000 người sử dụng ma túy hiện đang ở trong các trại cai nghiện lao động bắt buộc. Phần lớn những người này bị kết án hai năm cải tạo hành chính mà không qua xét xử pháp lý.

#### **Điều kiện sinh hoạt trong nhà tù và trại giam**

Điều kiện nhà tù có thể khắc nghiệt nhưng nhìn chung không đe dọa đến mạng sống của tù nhân. Tình trạng quá tải, khẩu phần ăn không đủ, thiếu nước sạch và điều kiện vệ sinh kém vẫn là vấn đề nghiêm trọng. Tù nhân nói chung bị lao động cải tạo bắt buộc nhưng không có tiền công. Trong chuyến thăm nhà tù Nam Hà thuộc tỉnh Hà Nam vào tháng 12/2009, các nhà ngoại giao nước ngoài đã quan sát thấy điều kiện ở đây đạm bạc nhưng nhìn chung khu vực sinh sống sạch sẽ, điều kiện lao động chấp nhận được. Đôi khi tù nhân bị giam giữ trong phòng biệt giam, không được đọc và viết trong khoảng thời gian lên đến hàng tháng. Thân nhân của họ khẳng định rằng tù nhân sẽ được đối xử tốt hơn nếu dứt lốt cán bộ trại giam, còn nếu không sẽ phải chịu đói.

Tù nhân được tiếp cận với các dịch vụ y tế cơ bản và được hưởng thêm các dịch vụ y tế khác ở các bệnh viện tuyến huyện hoặc tỉnh. Tuy nhiên, có nhiều trường hợp cán bộ trại giam không cho thân nhân gửi thuốc men cho tù nhân. Thân nhân của những nhà hoạt động gặp

vấn đề bị sức khỏe cho biết công tác chữa trị bệnh là không phù hợp, dẫn đến những biến chứng lâu dài, trầm trọng hơn.

Tổng số lượng tù nhân và người bị tạm giam không được công bố rộng rãi. Những người bị tạm giam nhưng chưa xét xử được giam riêng biệt với những tù nhân bị kết án. Trẻ vị thành được giam riêng biệt với người trưởng thành. Tuy nhiên, trong một số ít trường hợp, trẻ vị thành niên vẫn bị giam chung với người trưởng thành trong một thời gian ngắn do điều kiện về buồng giam không đủ đáp ứng. Nam giới và phụ nữ được giam riêng. Tù nhân chính trị bị chuyển đến các nhà tù được chỉ định, nơi giam giữ những người phạm tội hình sự thông thường. Một số tù nhân chính trị có danh tiếng bị biệt giam tách với những tù nhân khác. Mặc dù các bản án phạt tù có thể có thời gian rất dài, nhưng tù nhân không bị ép buộc thụ án quá thời gian án đã tuyên cho tội danh của họ.

Thời gian thăm thân bị giới hạn trong vòng 30 phút/tháng. Nhìn chung, các thân nhân được phép tiếp tế đồ ăn và đồ dùng sinh hoạt cho tù nhân. Tù nhân không được hành đạo hay tín ngưỡng ở nơi công cộng. Linh mục công giáo Nguyễn Văn Lý (được trả tự do vào tháng 3), Lê Thị Công Nhân và Nguyễn Văn Đài được phép giữ các quyển Kinh thánh do các đoàn nước ngoài tặng, nhưng nói chung, tù nhân không được tiếp cận với các cuốn kinh và tài liệu tôn giáo. Tù nhân được phép gửi đơn kiến nghị lên quản lý nhà tù và tòa án, nhưng thường thì các đơn kiến nghị này không được giải quyết.

Chính quyền cho phép các nhà ngoại giao nước ngoài và một đoàn nước ngoài được thăm nhà tù một cách hạn chế và tiếp xúc tù nhân được giam giữ ở các nhà tù khác nhau. Báo chí được phép thăm các nhà tù một cách hạn chế, nhưng việc quản lý giới truyền thông của Chính phủ đã không cho phép đăng tải các thông tin về điều kiện sống ở những nhà tù này. Trước đây, Hội Chữ thập đỏ được phép đến thăm các nhà tù, nhưng không có chuyến thăm nào thực hiện trong năm báo cáo. Không một ai được phép đại diện cho tù nhân hoặc người bị tạm giam để xem xét các vấn đề như các hình phạt thay thế hình phạt tù đối với những tội danh không liên quan đến bạo lực.

#### **d. Bắt bớ và giam giữ tùy tiện**

Theo các điều khoản “an ninh quốc gia” mập mờ như các điều 84, 88 và 258 của Bộ luật Hình sự cho phép Chính phủ giam giữ người vô thời hạn mà không cần cáo buộc. Chính phủ cũng bắt giam và bỏ tù vô thời hạn các cá nhân theo các điều khoản khác. Một số người bắt đồng chính kiến trên phạm vi cả nước cũng bị chính quyền quản chế hành chính hoặc quản thúc tại gia.

#### **Vai trò của công an và lực lượng an ninh**

Bộ Công an có trách nhiệm đảm bảo an ninh trong nước. Tuy nhiên, ở một số vùng hẻo lánh thì chủ yếu dựa vào quân đội với vai trò thực thi chức năng đảm bảo an ninh công cộng, trong đó có duy trì trật tự công cộng trong trường hợp xảy ra bạo động dân sự. Bộ Công an kiểm soát lực lượng cảnh sát - cơ quan đặc nhiệm điều tra an ninh quốc gia và các đơn vị an ninh nội vụ khác. Bộ này cũng quản lý hệ thống đăng ký hộ tịch và công an khu vực nhằm giám sát dân cư. Mặc dù hệ thống này cũng đã bớt can thiệp vào đời sống hàng ngày của công dân nhưng vẫn được sử dụng để giám sát các đối tượng bị tình nghi tham gia hoặc có thể tham gia các hoạt động chính trị không được phép. Vẫn có báo cáo đáng tin cậy về các vụ công an địa phương thuê “côn đồ” và “lực lượng dân phòng” để sách nhiễu, đánh đập các nhà hoạt động

chính trị và những đối tượng khác, bao gồm các tín đồ tôn giáo, bị cho là “gây phiền hà” hay là “mối đe dọa” đối với an ninh công cộng.

Ở cấp tỉnh, quận huyện và xã đều có lực lượng công an nằm dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân cấp tương ứng. Ở cấp xã thường có lực lượng dân phòng hỗ trợ. Nhìn chung các lực lượng công an thực thi hiệu quả nhiệm vụ trị an công cộng, nhưng năng lực của họ còn rất yếu kém, đặc biệt là năng lực điều tra. Công tác đào tạo công an và các nguồn lực vẫn còn hạn chế.

Chính phủ đã hợp tác với một số chính phủ nước ngoài khác trong một chương trình dành cho công an tỉnh và các cán bộ quân giáo nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp của lực lượng an ninh.

### **Quy trình bắt giữ và đối xử khi tạm giam**

Bộ luật Hình sự quy định trình tự giam giữ và đối xử với các cá nhân cho đến khi họ được đưa ra tòa xét xử. Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao (Văn phòng Công tố) ra lệnh bắt, thường là theo yêu cầu của bên công an. Tuy nhiên, công an có thể tiến hành bắt giữ mà không cần có lệnh mà dựa trên khiếu nại của một cá nhân bất kỳ nào đó. Trong những trường hợp này, Viện Kiểm sát ra lệnh bắt hồi tố. Trong vòng chín ngày, Viện Kiểm sát phải ra quyết định khởi tố điều tra hình sự đối với người đang bị tạm giam, nếu không công an sẽ phải thả nghi can. Trên thực tế quy định 9 ngày này thường bị bỏ qua.

Quá trình điều tra có thể kéo dài từ ba tháng đối với những tội danh ít nghiêm trọng (những tội có án tù 3 năm) đến 16 tháng đối với những tội đặc biệt nghiêm trọng (những tội có thể dẫn đến án tù trên 15 năm hoặc tử hình) hoặc hơn hai năm đối với những vụ liên quan đến an ninh quốc gia. Tuy nhiên trong vài trường hợp việc điều tra bị kéo dài vô hạn định. Bộ luật Hình sự cũng cho phép Viện Kiểm sát yêu cầu tạm giam thêm hai tháng sau khi điều tra để xem xét liệu có nên truy tố người bị giam giữ hay trả vụ việc cho bên công an điều tra thêm. Đôi khi các nhân viên điều tra còn dùng biện pháp có tính xâm phạm thể chất, cách ly, kéo dài thời gian thẩm vấn, không cho ngủ để buộc người bị giam giữ phải nhận tội.

Theo quy định, người bị giam giữ được phép gặp luật sư kể từ khi bị giam giữ. Tuy nhiên, chính quyền đã sử dụng những chậm trễ trong thủ tục hành chính để ngăn người bị giam giữ tiếp cận với tư vấn pháp lý. Trong các vụ liên quan tới an ninh quốc gia, các nhà chức trách cấm luật sư bào chữa gặp gỡ thân chủ của họ cho đến khi quá trình điều tra kết thúc và nghi can chính thức bị kết tội, thời gian trung bình là khoảng bốn tháng. Theo luật, quá trình điều tra có thể được tiếp tục và việc tiếp cận với tư vấn pháp lý có thể bị từ chối đến hơn hai năm. Ngoài ra, do thiếu các luật sư được đào tạo và việc bảo vệ các quyền của bị đơn không hiệu quả nên hiếm khi người bị giam giữ được tiếp cận với luật sư. Trên thực tế, chỉ những người phạm tội tuổi vị thành niên và những người bị cáo buộc phạm những tội có thể dẫn đến mức án tử hình mới được chỉ định luật sư.

Luật sư bào chữa phải được thông báo về các cuộc thẩm vấn thân chủ của họ và được phép dự các buổi thẩm vấn đó. Tuy nhiên, bị cáo trước đó phải tự mình yêu cầu sự có mặt của luật sư, nhưng không rõ liệu các nhà chức trách có thường thông báo cho bị cáo về quyền lợi này của họ hay không. Luật sư cũng phải được tiếp cận hồ sơ vụ án và được phép sao chụp các hồ sơ nhưng chỉ thỉnh thoảng các luật sư mới được thực hiện những quyền này.

Nhìn chung, công an thường thông báo cho gia đình người bị giam giữ về nơi giam giữ thân nhân họ. Tuy nhiên, người nhà chỉ được phép thăm thân nếu được điều tra viên cho phép, nhưng giấy phép này lại không thường xuyên được cấp. Trong thời gian điều tra, chính quyền thường không cho phép những người bị tạm giam gặp gỡ gia đình họ, đặc biệt là trong những vụ liên quan tới an ninh quốc gia. Trước khi tuyên án chính thức, những người bị tạm giam cũng có quyền thông báo cho thân nhân. Tuy nhiên, nhiều người bị tình nghi vi phạm an ninh quốc gia không được liên lạc với bên ngoài dưới bất kỳ hình thức nào. Không có hình thức bảo lãnh hay thả có điều kiện. Thời gian giam giữ chờ xử án sẽ được tính vào thời gian thi hành án được tuyên.

Tòa án có thể tuyên phạt quản chế hành chính tới 5 năm sau khi đã thụ án. Thêm vào đó, công an và các tổ chức đoàn thể có thể yêu cầu Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp huyện và tính áp dụng một trong năm “biện pháp hành chính” mà không cần xét xử. Các biện pháp này bao gồm các hình phạt như giam giữ từ 6 đến 24 tháng trong các trung tâm cải tạo trẻ vị thành niên hay các trại giam dành cho người lớn và thường áp dụng đối với các đối tượng vi phạm nhiều lần với mức độ vi phạm nhỏ như trộm cắp vặt hay “lãng mạ người khác”. Thời hạn 24 tháng thường được áp dụng đối với những đối tượng sử dụng ma túy hoặc mại dâm. Những người bị kết tội bị đưa vào các trung tâm cải tạo này phải hoàn thành chỉ tiêu lao động để có kinh phí chi trả cho các dịch vụ và chi phí trong quá trình cải tạo. Các chủ tịch ủy ban nhân dân cũng có thể áp dụng hình phạt “quản chế hành chính”, thường là dưới hình thức hạn chế di chuyển và đi lại. Chính quyền tiếp tục phạt một vài cá nhân dựa theo những điều khoản về an ninh quốc gia mập mờ được quy định trong bộ luật hình sự.

Tháng 12, sáu cảnh sát ở tỉnh Quảng Ninh đã bị phạt hành chính sau khi một đoạn phim quay cảnh sáu cảnh sát này bắt giữ một số đối tượng mại dâm bị đưa lên mạng Internet. Trong đoạn phim, các cảnh sát này đã không cho một số phụ nữ đang khóc và không mặc quần áo được che thân trong khi bị thẩm vấn, quay phim và chụp hình. Ba cảnh sát bị hạ hai cấp bậc quân hàm, hai người bị hạ một cấp và một người bị khiển trách bằng văn bản vì xâm phạm đến quyền của người bị buộc tội.

Các vụ giam giữ tùy tiện, đặc biệt đối với các nhà hoạt động chính trị vẫn là một vấn đề nổi cộm. Chính phủ sử dụng các nghị định, sắc lệnh và các biện pháp khác để giam giữ các nhà hoạt động bày tỏ những quan điểm chính trị đối lập một cách hòa bình (xem mục 2.a). Trong năm, chính quyền đã tăng cường kết án những người bất đồng chính kiến do vi phạm điều 79, “âm mưu lật đổ chính quyền” do họ tham gia vào các đảng chính trị khác không phải Đảng Cộng sản. Mặc dù những người vi phạm điều 79 có thể bị xử phạt đến mức án tử hình nhưng thường thì họ bị kết án đến 7 năm tù giam, có một người bị kết án đến 16 năm tù giam. Khác với những năm trước, sau khi kháng cáo, họ vẫn bị giữ nguyên mức án phạt như ban đầu.

Trong năm vẫn tiếp tục có những báo cáo về việc các quan chức chính quyền ở Tây Nguyên và Tây Bắc tạm giữ các cá nhân người dân tộc thiểu số do liên lạc với cộng đồng thiểu số ở nước ngoài.

Các vụ biểu tình hòa bình đòi đất đai ở Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội đã khiến một số người đứng ra tổ chức bị tạm giam và bị theo dõi. Mặc dù vậy, Chính phủ đã giải tán những cuộc biểu tình này mà không dùng tới biện pháp bạo lực mạnh tay nào.

Những nhà hoạt động chính trị và tôn giáo cũng bị giam giữ một cách không chính thức ở các mức độ khác nhau tại nơi họ sinh sống. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, các nhà hoạt động nổi bật như Nguyễn Đan Quế và Đỗ Nam Hải hiện vẫn bị quản thúc tại gia.

## **Ân xá**

Nhân dịp Quốc khánh, Chính phủ trung ương đã ban hành lệnh ân xá cho xấp xỉ 17.500 tù nhân, trong đó chủ yếu là những người phạm những tội danh thông thường. Hơn 100 người Thương ở Tây Nguyên phạm tội vi phạm luật an ninh quốc gia năm 2001 và 2004 đã được thả tự do trong năm.

### **e. Không xét xử công bằng**

Pháp luật quy định sự độc lập của các thẩm phán và các hội thẩm nhân dân. Tuy nhiên, trên thực tế Đảng Cộng sản Việt Nam kiểm soát các tòa án ở mọi cấp thông qua thực quyền bổ nhiệm các chức danh trong tòa án và các bộ máy khác. Trong nhiều trường hợp, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết định mức án. Hầu hết, nếu không muốn nói là tất cả, các chánh án đều là Đảng viên Cộng sản và được bổ nhiệm ít nhất một phần là do quan điểm chính trị của họ. Vẫn như những năm trước đây, hệ thống tư pháp bị bóp méo nghiêm trọng do những ảnh hưởng chính trị, nạn tham nhũng cục bộ và thiếu hiệu quả. Ảnh hưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt thể hiện rõ trong các vụ án lớn và các trường hợp khác liên quan đến các cá nhân bị buộc tội gây phương hại cho Đảng hoặc nhà nước.

Số lượng luật sư và thẩm phán, chánh án được đào tạo vẫn còn thiếu. Mức lương thấp đã cản trở những nỗ lực trong việc xây dựng một hệ thống tư pháp với nguồn nhân lực được qua đào tạo. Một số ít các chánh án, thẩm phán được đào tạo chính quy trong ngành luật thường lại chỉ học ở những quốc gia có truyền thống pháp luật cộng sản. Chính phủ vẫn tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến các thẩm phán và nhân viên tòa án được đào tạo chưa hiệu quả.

Tháng 5, Chính phủ đã cấp phép hoạt động cho một tổ chức phi chính phủ nước ngoài để thực hiện các chương trình đào tạo nhằm cải cách bộ luật hình sự và nâng cao năng lực của đội ngũ luật sư.

Liên đoàn Luật sư Việt Nam, một hội nghề nghiệp quốc gia được thành lập vào tháng 5/2009, đại diện cho các luật sư đang hành nghề, đã được đặt dưới sự quản lý của Mặt trận Tổ quốc. Liên đoàn cũng hợp tác chặt chẽ với Bộ Tư pháp và Hội Luật gia Việt Nam. Liên đoàn Luật sư Việt Nam đóng vai trò là một tổ chức giám sát chức năng của các liên đoàn luật sư địa phương và đang tiếp tục xây dựng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cho các luật sư.

## **Thủ tục xét xử**

Hiến pháp quy định rằng các công dân đều vô tội cho tới khi nào các cơ quan xét xử chứng minh được là có tội. Tuy nhiên, nhiều luật sư phản ánh rằng các thẩm phán thường mặc định coi người bị đưa ra xét xử là có tội. Nói chung các vụ xét xử đều mở công khai, nhưng những vụ án nhạy cảm thì thẩm phán xử kín hoặc hạn chế người tham dự. Không có bồi thẩm đoàn. Công tố viên đưa ra bản cáo trạng đối với người bị cáo buộc và giữ quyền công tố trong các phiên xét xử. Bị đơn có quyền có mặt và có luật sư bào chữa tại phiên xét xử mặc dù không nhất định đó là luật sư họ lựa chọn. Trên thực tế quyền này được tôn trọng. Chỉ trong những vụ án mà bị cáo là vị thành niên hoặc phạm những tội có khả năng sẽ bị kết án chung thân

hoặc tử hình, bị đơn nào không có tiền thuê luật sư riêng thì sẽ có một luật sư được chỉ định để bào chữa. Bị đơn và luật sư bào chữa có quyền chất vấn các nhân chứng, song có những vụ án mà cả bị đơn và luật sư bào chữa đều không được phép tiếp cận với các bằng chứng do Chính phủ nắm giữ trước phiên xét xử, không được đối chất với các nhân chứng hoặc phản biện lại các cáo buộc. Nhìn chung, các luật sư bào chữa có ít thời gian xem xét các bằng chứng chống lại thân chủ của mình trước phiên xét xử. Đối với các vụ án liên quan đến an ninh quốc gia, các thẩm phán đôi khi không cho các luật sư của bị đơn thay mặt cho thân chủ đưa ra các luận điểm trước tòa vì họ cho rằng những luận điểm này là phản động. Người bị kết án có quyền kháng cáo. Các tòa án quận huyện và tỉnh thành không xuất bản các tài liệu của các vụ án do mình xét xử. Tòa án Nhân dân Tối cao tiếp tục cho xuất bản các tài liệu của tất cả các vụ án mà Tòa án Nhân dân Tối cao đã có quyết định giám đốc thẩm.

Vẫn tiếp tục có những báo cáo đáng tin cậy về việc chính quyền tạo áp lực khiến các luật sư bào chữa không nhận bào chữa cho khách hàng là những người hoạt động tôn giáo hoặc dân chủ bị đưa ra xét xử. Một số luật sư nhận bào chữa những vụ này đã bị sách nhiễu, bắt giữ, kết tội và đôi khi còn bị tước giấy phép hành nghề. Các luật sư về nhân quyền như Lê Công Định, Lê Trần Luật, Lê Thị Công Nhân và Lê Quốc Quân đã bị tước thẻ luật sư và không được phép hành nghề.

### **Những người bị giam giữ và tù nhân chính trị**

Không có ước tính chính xác về số lượng tù nhân chính trị. Tính đến cuối năm, Chính phủ đã bắt giữ hơn 100 tù nhân chính trị. Mặc dù vậy, một số nhà quan sát quốc tế cho rằng con số này thực tế còn lớn hơn.

Tháng Giêng, ở tỉnh Phú Yên, hai nhà thuyết giáo thuộc Hội thánh Truyền giảng Phúc âm là Ksor Y Dú và Kpã Y Cố đã bị bắt giữ do có liên hệ với Mặt trận Thống nhất Đấu tranh của các Sắc tộc bị Áp bức (FULRO) và chống lại Chính phủ. Cảnh sát đã còng tay và lôi Ksor Y Dú đi bằng xe máy đến đồn cảnh sát. Ban Tôn giáo Chính phủ (CRA) khẳng định rằng cả hai người này từ lâu đã liên hệ với Mặt trận Thống nhất Đấu tranh của các Sắc tộc bị Áp bức, đây là một nhóm du kích có vũ trang hoạt động nhằm thiết lập một nhà nước của người Thượng độc lập. Trước đó, hai người này đã bị kết tội “vượt biên trái phép”. Ban Tôn giáo Chính phủ cho rằng họ đã bị “các lực lượng thù địch xúi giục” nhằm âm mưu khuyến khích phong trào ly khai bằng cách gieo rắc chia rẽ trong các cộng đồng dân tộc thiểu số. Tháng 11, Tòa án tỉnh Phú Yên đã đưa hai người này ra xét xử và kết án. Ksor Y Dú bị kết án 6 năm tù giam, Kpã Y Cố 4 năm tù giam vì tội âm mưu tổ chức biểu tình, gây mất trật tự an ninh chính trị và chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Ngày 24 tháng 1, người bắt đồng chính kiến Nguyễn Bá Đăng, đảng viên đảng Dân chủ Nhân dân (PDP), đã bị bắt giữ ở tỉnh Hải Dương và bị buộc tội vi phạm điều 88 theo đó nghiêm cấm các hoạt động tuyên truyền chống nhà nước. Đến cuối năm Nguyễn Bá Đăng sẽ được đưa ra xét xử.

Tháng 2, ba nhà hoạt động là Đoàn Huy Chương, Nguyễn Hoàng Quốc Hùng và Đỗ Thị Minh Hạnh có liên hệ với Đảng Vi dân (FPP) và Hiệp hội Đoàn kết Công – Nông đã bị bắt giữ vì tội rải truyền đơn kêu gọi nhân dân thúc đẩy dân chủ và chiến đấu chống lại sự xâm lược của Trung Quốc. Chiến dịch rải truyền đơn được Đảng Việt Tân, tổ chức Biểu tình vì Công lý, Đảng Dân chủ Nhân Dân và Phong trào Lao động Việt cùng tổ chức. Tháng 10, ba người này đã bị đưa ra xét xử và bị kết tội vi phạm điều 89 “phá rối an ninh trật tự nhằm



chống lại chính quyền nhân dân”. Nguyễn Hoàng Quốc Hùng bị kết án 9 năm tù giam, Đỗ Thị Minh Hạnh và Đoàn Huy Chương mỗi người bị kết án 7 năm tù giam.

Ngày 19 tháng 4, Phạm Thị Phương và chồng là Phạm Bá Huy đã bị bắt giữ tại Thành phố Hồ Chí Minh vì âm mưu tiến hành “các hoạt động khủng bố”. Chính phủ cho biết vào năm 2002, bà Phương, Đảng viên Đảng Vì dân đã trốn khỏi Việt Nam khi đang bị điều tra vì tội lừa đảo, sau đó đã trái phép về nước để tham gia kế hoạch đánh bom tượng đài ở Thành phố Hồ Chí Minh. Chính phủ cũng cho biết Đảng Vì dân đã trả cho bà Phương 5.000 đô-la Mỹ để tiến hành vụ đánh bom này. Hai bị can sẽ được đưa ra xét xử vào cuối năm.

Tháng 5, một linh mục của đạo Cao Đài chưa được công nhận ở Tây Ninh đã bị buộc tội “vu khống cán bộ đang thi hành công vụ”, theo thông tin đăng trên báo Công an Nhân dân. Linh mục này bị bắt hồi tháng 11/2009 sau khi chỉ trích một số sỹ quan cảnh sát về những hành động đối với giáo dân của hệ phái Cao Đài chưa được công nhận. Vị linh mục này trong năm 2008 đã dẫn đầu một cuộc phản đối của 300 giáo dân hệ phái Cao Đài chưa được công nhận đến Tòa thánh Cao Đài để tố cáo các lãnh đạo đương nhiệm của tổ chức này và yêu cầu Tòa thánh được Chính phủ công nhận này trả lại tài sản cho hệ phái không được công nhận, trong đó có Thánh thất Cao Đài.

Tháng 6, Đoàn Văn Chắc đã bị bắt sau 27 năm lần trốn. Năm 1983, Đoàn Văn Chắc tham gia vào vụ nổi dậy chống chính quyền, vụ việc này đã khiến ba công chức chính quyền thiệt mạng. Vụ việc này chắc sẽ bị đưa ra xét xử vào cuối năm.

Tháng 6, Phùng Lâm, người tỉnh Bình Phước, đã bị bắt giữ do có liên hệ với Đảng Dân chủ Việt Nam (DPV) và Chủ tịch của đảng này là ông Nguyễn Sỹ Bình. Cảnh sát cáo buộc Lâm đã phát tán các bài báo có nội dung chống Chính phủ lên mạng Internet. Tháng 5, Lâm trốn sang Campuchia nhưng đến tháng 6 thì bị bắt khi đang quay về thăm nhà. Ông Lâm sẽ bị đưa ra xét xử vào cuối năm.

Tháng 7 và tháng 8/2010, Nguyễn Thành Nam/Nguyễn Thành Tâm và Phạm Văn Thông ở tỉnh Bến Tre, mục sư Dương Kim Khải ở Thành phố Hồ Chí Minh và Trần Thị Thúy ở Đồng Tháp đã bị bắt giữ do có liên hệ với Đảng Việt Tân và vì đã tổ chức và kích động dưới danh nghĩa của những người đòi quyền đất đai ở tỉnh Bến Tre và Đồng Tháp. Những người này bị buộc tội vi phạm điều 79. Chính phủ cho biết một số người đã tham gia vào một khóa đào tạo của Việt Tân ở Thái Lan, tuy vậy thân nhân của những người bị kết tội đã phủ nhận mối liên hệ đối với tổ chức này. Tháng 11, Mục sư Nguyễn Chí Thành và tín hữu Phạm Ngọc Hoa, hai người có liên hệ với mục sư Khải và Hội thánh Menonite, đã bị chính quyền bắt giữ cũng với tội danh trên do có liên hệ với Đảng Việt Tân và hợp tác với mục sư Khải và sẽ bị đưa ra xét xử vào cuối năm.

Tháng 8, Phạm Minh Hoàng, Việt kiều mang hai quốc tịch và là giảng viên trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh, đã bị bắt giữ do có liên hệ với Đảng Việt Tân và sử dụng bút danh để đăng các bình luận có nội dung chỉ trích chính quyền lên mạng. Ông bị kết tội vi phạm điều 79. Mặc dù vậy, gia đình ông Hoàng phủ nhận các mối liên hệ với Đảng Việt Tân. Vụ việc sẽ bị đưa ra xét xử vào cuối năm.

Ngày 10/10, một công dân Úc là Võ Hồng đã bị bắt giữ do tham gia vào vụ biểu tình phản đối Trung Quốc tranh chấp lãnh hải được Đảng Việt Tân hậu thuẫn nhân dịp lễ 1000 năm

Thăng Long. Ban đầu bà Hồng bị buộc tội khủng bố, nhưng sau đó đã được thả và bị trục xuất về nước sau 11 ngày bị giam giữ.

Ngày 29/10, công dân Mỹ Lê Kin đã bị bắt giữ tại Thành phố Hồ Chí Minh với tội danh vi phạm điều 79 do ông có liên hệ với các tổ chức chính trị hải ngoại chống Chính phủ. Ông sẽ bị đưa ra xét xử vào cuối năm.

Tháng 11, luật sư Cù Huy Hà Vũ, mới đầu bị bắt giữ với tội danh mua dâm nhưng sau đó là do vi phạm điều 88 do chỉ trích Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trong các bài báo và phỏng vấn với các hãng truyền thông nước ngoài. Ông Vũ đã hai lần kiện Thủ tướng, lần đầu là do quyết định cho phép các công ty Trung Quốc khai thác quặng bô-xít ở Tây Nguyên gây nhiều tranh cãi và lần thứ hai là do ban hành Nghị định hạn chế việc khiếu nại Chính phủ. Ông Vũ sẽ bị đưa ra xét xử vào cuối năm. Cù Huy Hà Vũ đã từng làm việc trong Bộ Ngoại giao và là con trai của ông Cù Huy Cận, một nhà thơ cách mạng nổi tiếng, bạn hữu của Hồ Chí Minh, là Bộ trưởng Canh nông đầu tiên của Việt Nam và sau đó là Bộ trưởng Văn hóa.

Tháng 11, Vũ Đức Trung và Lê Văn Thành, hai người có liên hệ với phong trào Pháp Luân Công đã bị bắt giữ tại Hà Nội do phát thanh trái phép sang Trung Quốc. Theo thông tin của một hãng truyền thông do nhà nước quản lý thì các quan chức Trung Quốc đã yêu cầu Chính phủ Việt Nam tiến hành vụ bắt giữ. Hai người này sẽ bị đưa ra xét xử vào cuối năm.

Tháng 12, một người hoạt động vì quyền đất đai của người Khmer Krom là Chau Hêng ở tỉnh An Giang đã bị bắt giữ khi quay trở lại Việt Nam sau khi bị Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người Tị nạn (UNHCR) ở Thái Lan từ chối cho tị nạn chính trị. Ông Hêng đã dẫn đầu các cuộc biểu tình quy mô lớn trong năm 2007 và 2008 để phản đối chính quyền địa phương thu hồi đất đai.

Ngày 20/1, luật sư danh tiếng Lê Công Định, doanh nhân và blogger Trần Huỳnh Duy Thức, Lê Thăng Long và lãnh đạo Đảng Dân chủ Nhân dân Việt Nam và đồng sáng lập Đảng Tập hợp Thanh niên Dân chủ Nguyễn Tiến Trung bị bắt giữ vào giữa năm 2009 đã cùng bị đưa ra xét xử tại Thành phố Hồ Chí Minh với tội danh vi phạm điều 79. Chính phủ buộc tội các cá nhân này đã tham gia vào âm mưu thành lập các đảng chính trị mới và lật đổ chính quyền. Ông Định và Trung thừa nhận có tham gia các đảng phái chính trị khác không phải là Đảng Cộng sản, nhưng bác bỏ việc có kế hoạch lật đổ chính quyền. Họ bị lần lượt kết án năm năm và bảy năm tù giam. Ông Long và ông Thức vẫn khẳng định rằng mình vô tội, nhưng vẫn bị lần lượt bị kết án 5 năm và 16 năm tù giam. Các nhà báo và nhà ngoại giao nước ngoài được phép tham dự phiên xét xử. Một số chính phủ nước ngoài đã lên án quy trình xét xử và kết án. Ngày 11 tháng 3, Tòa phúc thẩm Thành phố Hồ Chí Minh đã bác đơn kháng cáo của Lê Công Định, Lê Thăng Long, Trần Huỳnh Duy Thức và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các nhà báo và ngoại giao nước ngoài không được tham dự phiên phúc thẩm. Nguyễn Tiến Trung không kháng cáo lại bản án được tuyên.

Ngày 29 tháng 4, Tòa Phúc thẩm tỉnh Thái Bình đã giữ nguyên bản án tù 5 năm 6 tháng đối với Trần Anh Kim, người bị bắt giữ vào tháng 7/2009 và bị kết án vào tháng 12/2009 với tội danh vi phạm điều 79 do tham gia lãnh đạo Đảng Dân chủ Nhân dân Việt Nam.

Ngày 20 tháng 4, bốn đảng viên Đảng Vì dân bị bắt giữ hồi tháng 9/2009 đã bị kết án tại Lâm Đồng do vi phạm điều 91 “trốn ra nước ngoài nhằm chống chính quyền”. Dương Âu bị kết án 5 năm tù giam và 5 năm quản chế hành chính, Phùng Quang Quyền bị kết án 4 năm tù giam

và 4 năm quản chế hành chính, còn Trương Văn Kim và Trương Thị Tâm mỗi người ba năm tù giam và 3 năm quản chế.

Ngày 05 tháng 2, nhà văn bất đồng chính kiến Trần Khải Thanh Thủy bị kết tội cố ý gây thương tích ở Hà Nội và bị kết án ba năm sáu tháng tù giam sau vụ việc xảy ra vào tháng 10 năm 2009 khi cô và chồng là Đỗ Bá Tân bị một nhóm người không rõ danh tính tấn công. Thủy bị một viên gạch đập vào đầu nhưng bản thân cô lại bị buộc tội cố ý gây thương tích. Đỗ Bá Tân bị kết án hai năm quản chế. Các nhà báo và nhà ngoại giao nước ngoài được phép dự phiên xử sơ thẩm nhưng không được tham dự phiên tòa phúc thẩm diễn ra vào tháng 4. Sau phiên xét xử, bản án sơ thẩm vẫn được giữ nguyên. Có các báo cáo đáng tin cậy cho biết Thủy bị một tù nhân khác hành hung vào tháng 8. Các nhà ngoại giao nước ngoài đã nhiều lần đề nghị được vào trại giam thăm Thủy trong nhưng đều bị từ chối.

Ngày 18 tháng 1, Tòa phúc thẩm Hà Nội đã giữ nguyên bản án đối với các thành viên của Khối 8406, Trần Đức Thạch và Vũ Văn Hưng chịu mức án ba năm tù, Phạm Văn Trỗi chịu mức án bốn năm tù. Cả ba người này đều bị bắt giữ năm 2008 và đến tháng 10/2009 thì bị kết tội vi phạm điều 88 do treo các biểu ngữ có nội dung chỉ trích Đảng Cộng sản và ủng hộ dân chủ đa đảng. Các nhà báo và ngoại giao nước ngoài không được phép tham dự phiên phúc thẩm.

Ngày 21 tháng 1, Tòa phúc thẩm Hải Phòng đã bác đơn kháng cáo của 6 nhà bất đồng chính kiến thuộc Khối 8406 bị bắt giữ năm 2008 và đến tháng 10/2009 thì bị buộc tội vi phạm điều 88. Cả 6 người này đã bị kết án từ hai đến sáu năm tù giam do treo biểu ngữ chỉ trích Đảng Cộng sản và ủng hộ dân chủ đa đảng. Các nhà báo và ngoại giao nước ngoài không được phép tham dự phiên phúc thẩm.

Ngày 29 tháng 1, Phạm Thanh Nghiên, một thành viên của Khối 8406 bị bắt giữ năm 2008 đã bị kết án ở Hải Phòng do vi phạm điều 88 và bị phạt bốn năm tù giam và ba năm quản chế hành chính do làm đơn xin tổ chức biểu tình phản đối các chính sách kiểm soát lạm phát của Chính phủ và chỉ trích cách thức Chính phủ giải quyết các tranh chấp biên giới với Trung Quốc. Các thân nhân của Nghiên, các nhà báo, nhà ngoại giao nước ngoài đều không được tham dự phiên tòa phúc thẩm.

Một số người bất đồng chính kiến tham dự vào các tổ chức chính trị bất hợp pháp như Khối 8406, Đảng Dân chủ Nhân dân, Đảng Nhân dân Hành động, Cộng đồng Việt Nam Tự do, Đảng Dân chủ Việt Nam, Liên minh Nông dân và Lao động và các tổ chức khác vẫn đang ở tù hoặc bị quản thúc tại gia ở nhiều địa điểm khác nhau. Tháng 3, Khối 8406 đã công khai danh sách 38 đảng viên đang bị giam giữ của đảng này.

Một số người trong tổng số xấp xỉ 30 nhà hoạt động bị bắt giữ trong năm 2006 – 2007 sau đó đã được thả tự do nhưng vẫn bị điều tra và quản chế hành chính mà không bị kết tội một cách chính thức.

Các tổ chức phi chính phủ quốc tế ước tính có vài trăm người dân tộc thiểu số tham gia trong các cuộc biểu tình ở Tây Nguyên năm 2004 hiện vẫn đang bị giam cầm.

Chính quyền cũng tạm giữ và bỏ tù những người sử dụng Internet để bày tỏ ý kiến, quan điểm về nhân quyền, các chính sách của Chính phủ và đa nguyên chính trị (xem phần 2.a., Tự do Internet).

Một số người, trong đó có các nhà hoạt động chính trị và các lãnh đạo tôn giáo đã được trả tự do trong năm.

Tháng 6, Mục sư Nguyễn Thị Hồng đã được tha trước thời hạn năm tháng sau khi bị kết tội vào tháng 1/2009 do “lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” liên quan đến khoản nợ không trả được của người chồng đã quá cố.

Tháng 3, sau hai lần bị đột quy trong tù vào tháng 7 và tháng 11/2009, Linh mục bắt đồng chính kiến Nguyễn Văn Lý đã được tạm tha một năm để chữa trị khối u ở sau đầu. Linh mục Lý bị bắt giữ năm 2007 do vi phạm điều 88, xuất phát từ vai trò đồng sáng lập Khối 8406 và Đảng Thăng tiến Việt Nam (VPP) và bị kết án 8 năm tù giam.

Tháng 3, luật sư nhân quyền danh tiếng Lê Thị Công Nhân, người đồng sáng lập Khối 8406 và phát ngôn viên Đảng Thăng tiến Việt Nam đã được thả sau khi mãn hạn tù 3 năm. Luật sư Nhân bị bắt giữ năm 2007 và bị kết tội vi phạm điều 88.

Tháng 8, Trương Minh Nguyệt, thành viên nhóm Người Việt Nam yêu nước và phó chủ tịch Hội Ai hữu Tù nhân Chính trị và Tôn giáo đã được tha tù. Trương Minh Nguyệt bị bắt năm 2007 và bị kết án bốn năm tù giam về tội “lợi dụng tự do dân chủ”.

Tháng 8, ông Lê Nguyên Sang, thành viên sáng lập Đảng Dân chủ Nhân dân đã được trả tự do sau khi mãn hạn tù 4 năm. Ông Sang bị bắt giữ tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2006 do vi phạm điều 88 do tham gia Đảng Dân chủ Nhân dân.

Tháng 5, ông Nguyễn Bắc Truyển, thành viên sáng lập Đảng Dân chủ Nhân dân đã được trả tự do sau khi mãn hạn ba năm sáu tháng tù. Ông Truyển bị bắt giữ tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2006 với tội danh vi phạm điều 88 do tham gia thành lập Đảng Dân chủ Nhân dân.

Mai Thị Dung, một thành viên của Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo chưa được công nhận, đã được thả vào tháng 8 sau khi mãn hạn 5 năm tù. Bà Dung bị bắt giữ năm 2005 và bị kết án năm 2006 vì tội “phá rối an ninh trật tự” và tấn công cảnh sát sau khi bị cho là đã hỗ trợ đổ xăng vào một công chức địa phương.

Trong năm, có những báo cáo cho biết chính quyền đã thả hơn 100 người Thượng ở Tây Nguyên bị kết tội vi phạm luật an ninh quốc gia do tham gia vào các vụ biểu tình ở Tây Nguyên năm 2001 và 2004.

Tháng 7, Đinh Quang Hải đã được thả sau khi mãn hạn 10 năm tù. Tháng 9, Huỳnh Bửu Châu đã được thả sau khi mãn hạn 11 năm. Ông bị bắt giữ năm 1999 ở Campuchia khi đang làm đơn gửi lên Cao ủy Liên Hợp Quốc về người tị nạn xin tị nạn chính trị. Sau đó ông bị kết án “trốn ra nước ngoài nhằm chống chính quyền”.

Tháng 7, Nguyễn Anh Hào đã được thả sau khi mãn hạn 13 năm tù. Ông Hào bị bắt năm 1997 và bị kết tội “trốn ra nước ngoài nhằm chống chính quyền”.

Tháng 7, Trương Văn Sương đã được tạm tha một năm để chữa bệnh do sức khỏe giảm sút sau 33 năm bị giam giữ, trong đó có 6 năm ở trong các trại cải tạo (1975 – 1981).

### **Thủ tục xét xử dân sự và bồi thường**

Chưa có cơ chế rõ ràng hoặc hiệu quả trong việc thực hiện quyền dân sự đòi bồi thường hoặc khắc phục các trường hợp lạm dụng chức trách của các cơ quan công quyền. Các vụ kiện dân sự được phân xử tại tòa hành chính, tòa dân sự, tòa hình sự. Tất cả các tòa này đều có các trình tự thủ tục xét xử như các vụ án hình sự và được các thành viên của cùng một hội đồng thẩm phán và hội thẩm nhân dân phân xử. Cả ba cấp xét xử này đều có tình trạng chung là tham nhũng, thiếu tính độc lập và thiếu kinh nghiệm.

Pháp luật quy định một công dân muốn khiếu nại việc vi phạm nhân quyền của một cán bộ công chức thì trước hết phải được cán bộ bị cáo buộc vi phạm đó thông qua để đưa việc khiếu nại ra tòa hành chính. Nếu đơn khiếu nại bị từ chối, công dân đó có thể gửi khiếu nại lên cấp trên của cán bộ công chức này. Nếu cán bộ bị khiếu nại hoặc cấp trên chấp thuận để tòa phân xử vụ khiếu nại đó thì sẽ đưa ra tòa hành chính. Nếu tòa hành chính cho rằng vụ khiếu nại đó có căn cứ để khởi kiện thì tòa sẽ chuyển vụ khiếu nại sang cho tòa dân sự để xét xử các vụ có tỷ lệ thương tật thân thể dưới 20% sức khỏe, hoặc chuyển sang tòa hình sự để đòi bồi thường với những vụ việc có tỷ lệ thương tật trên 20%. Trên thực tế, hệ thống cho phép và chuyển cấp xét xử phức tạp này đã dẫn đến tình trạng là công dân có rất ít cơ hội trông cậy vào quá trình xét xử của tòa dân sự hoặc tòa hình sự để đòi bồi thường các vụ vi phạm nhân quyền. Có rất ít chuyên gia pháp luật có kinh nghiệm với hệ thống này. Tháng 8, Chính phủ ban hành các quy định mới trong đó giới hạn số lượng các cơ quan chính phủ được phép tiếp nhận đơn khiếu nại và giới hạn mỗi đơn khiếu nại chỉ được có một người ký tên. Quy định mới đã ngăn cản các công dân, đặc biệt là những người đòi quyền liên quan đến đất đai gửi đơn khiếu nại chung đến nhiều cơ quan chức trách như thông lệ trước đây.

### **Bồi thường tài sản**

Tháng 8/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định về việc bồi thường, cung cấp chỗ ở và đào tạo nghề cho các cá nhân phải di chuyển chỗ ở để phục vụ các dự án phát triển. Tuy nhiên, nhiều báo cáo cho thấy tình trạng tham nhũng của các quan chức, quy trình sung công đất và di chuyển công dân để phục vụ cho các dự án cơ sở hạ tầng nhìn chung còn thiếu minh bạch. Theo quy định, công dân phải được bồi thường khi phải tái định cư để phục vụ cho các dự án hạ tầng, nhưng vẫn xuất hiện những khiếu kiện, bao gồm cả từ Quốc Hội về việc bồi thường chưa thỏa đáng hoặc bị chậm trễ.

Tháng 1, những giáo dân công giáo ở Hà Nội đã tổ chức một số buổi cầu nguyện quy mô lớn sau khi cảnh sát phá hủy cây thánh giá bằng bê tông đặt trên phần đất đang tranh chấp ở giáo xứ Đồng Chiêm.

Tháng 5, cảnh sát đã xô xát với các giáo dân tại nghĩa trang của làng ở Cồn Dầu, ngoại thành Đà Nẵng. Năm 2003, bất chấp sự phản đối của một số giáo dân, chính quyền và các chức sắc Công giáo đã nhất trí di dời các giáo dân đang sinh sống trong khu vực sẽ xây dựng khu nghỉ dưỡng sinh thái. Chính phủ và các chức sắc Công giáo đã thống nhất sẽ không tiếp tục sử dụng nghĩa trang cũ nằm trong khu vực xây dựng, thay vào đó Chính phủ sẽ chỉ định xây dựng một nghĩa trang mới. Ngày 04 tháng 5, công an đã can thiệp ngăn không cho các giáo dân biểu tình được chôn cất thi hài một giáo dân trong nghĩa trang mà chính quyền đã đóng cửa từ tháng 3 này. Được biết các giáo dân đã tấn công các cảnh sát đang chặn lối vào nghĩa trang, dẫn đến xô xát giữa hai bên. Cảnh sát đã bắt giữ 6 giáo dân vì tội gây xô xát và phá hủy phương tiện của cảnh sát. Ngày 27 tháng 10, sáu giáo dân này đã bị đưa ra xét xử vì tội gây rối trật tự công cộng, hai người bị kết án 9 tháng và 12 tháng tù giam, 4 người còn lại được

hưởng án treo. Ba người bị buộc tội đã bị từ chối quyền có đại diện pháp lý. Gia đình người bị kết án bị từ chối cho kháng cáo với lý do người bị kết tội không trực tiếp kháng cáo.

Các cảnh sát khu vực đã hai lần thẩm vấn Nguyễn Thành Năm vì liên quan đến vụ xô xát vào tháng 5 ở Cồn Dầu. Tháng 7, anh Năm đã tử vong một cách bất thường chỉ một ngày sau khi bị cảnh sát tạm giam vì tội âm mưu trộm cắp. Nguyên nhân gây tử vong của anh Năm được đưa ra rất khác nhau, ngay cả giữa các thành viên trong gia đình. Một số người cho rằng anh chết vì nguyên nhân tự nhiên, có người lại cho rằng là do bị cảnh sát đánh đập trong lúc thẩm vấn. Gia đình anh Năm từ chối khám nghiệm tử thi khi công an đề nghị và ký vào tờ khai khẳng định anh Năm chết do đột quỵ. Tháng 10, vợ của anh Năm bị lực lượng an ninh gây áp lực bắt quay một đoạn phim tuyên bố rằng anh Năm chết do bị đột quỵ nhưng chị từ chối.

Một số người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên và Tây Bắc tiếp tục phản ánh rằng họ chưa nhận được đền bù thích đáng cho phần đất đai của mình bị sung công trước đó để phục vụ cho việc xây dựng lâm trường trồng cao su và cà phê quy mô lớn của Chính phủ.

#### **f. Can thiệp tùy tiện vào sự riêng tư cá nhân, gia đình, nhà ở hoặc thư tín**

Pháp luật nghiêm cấm những hành vi này. Tuy nhiên, trên thực tế Chính phủ không tôn trọng những quy định cấm đó. Hệ thống đăng ký hộ tịch và công an khu vực vẫn được sử dụng nhằm giám sát mọi công dân. Mặc dù hệ thống này cũng đã bớt can thiệp vào đời sống hàng ngày của công dân nhưng vẫn được sử dụng để giám sát các đối tượng bị tình nghi tham gia các hoạt động chính trị không được phép.

Các lực lượng an ninh không được ép buộc người dân để được vào nhà họ nếu không có lệnh của viện kiểm sát, song họ hiếm khi nào tuân theo các thủ tục này, mà thay vào đó là xin phép vào nhà với hàm ý đe dọa hậu quả nếu bất hợp tác. Cảnh sát đã sử dụng vũ lực để vào nhà của nhiều người bất đồng chính kiến nổi bật như Nguyễn Khắc Toàn, Nguyễn Thanh Giang, Lê Trần Luật, Nguyễn Công Chính và Đỗ Nam Hải. Cảnh sát đã lấy đi máy tính cá nhân, điện thoại di động và các tài liệu khác của những người này.

Các cơ quan chính quyền mở và kiểm duyệt thư của đối tượng bị tình nghi, tịch thu các bưu kiện và thư từ, giám sát các cuộc đàm thoại qua điện thoại, thư điện tử, điện tín và fax. Chính quyền cắt dịch vụ điện thoại cố định và làm gián đoạn điện thoại di động, dịch vụ Internet của một số đối tượng hoạt động chính trị và các thành viên gia đình họ.

Là Đảng viên Đảng Cộng sản vẫn là một yêu cầu tiên quyết để thăng tiến nghề nghiệp trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp của Chính phủ và liên quan đến Chính phủ. Tuy nhiên, sự phát triển kinh tế đa dạng đã khiến cho việc trở thành Đảng viên và là thành viên của các tổ chức quần chúng dưới sự quản lý của Đảng ít quan trọng hơn về mặt thăng tiến xã hội và tài chính.

Tỷ lệ mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh ngày càng nghiêm trọng. Theo Quỹ Dân số của Liên Hợp Quốc, trong năm 2009, tỷ lệ trẻ sơ sinh trai/gái là 111/100, tăng so với tỷ lệ 105/100 của năm năm trước đây. Một nghiên cứu của Chính phủ cho biết tỷ lệ này lên đến 120/100 ở các khu vực sung túc hơn ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Chính phủ đã đặt mục tiêu quốc gia giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính xuống mức 113/100 vào năm 2015 và 115/100 vào năm 2020. Các chuyên gia cho biết sự mất cân bằng gia tăng xuất phát từ ba nguyên nhân, đó là quan điểm thích con trai của xã hội, quy định về quy mô gia đình nhỏ của

chính phủ và sự dễ dàng tiếp cận với các công nghệ và cách thức để chọn sinh con trai theo ý muốn.

## **Phần 2: Tôn trọng tự do công dân, gồm:**

### **a. Tự do ngôn luận và tự do báo chí**

Pháp luật có quy định tự do báo chí và tự do ngôn luận. Tuy nhiên, Chính phủ vẫn tiếp tục hạn chế những quyền tự do này, đặc biệt đối với phát ngôn chỉ trích các lãnh đạo Chính phủ, thúc đẩy dân chủ đa nguyên hay đa đảng, hoặc chất vấn các chính sách liên quan đến những vấn đề nhạy cảm như nhân quyền, tự do tôn giáo hay hiệp định phân định biên giới với Trung Quốc. Ranh giới giữa phát ngôn cá nhân và phát ngôn công khai vẫn còn được quy định khá tùy tiện.

Cả Hiến pháp và Bộ luật Hình sự đều có các điều khoản chung về an ninh quốc gia và chống nói xấu, phỉ báng mà Chính phủ sử dụng để hạn chế tự do ngôn luận và tự do báo chí. Bộ luật Hình sự quy định tội “ngâm phá hoại nền tảng của chủ nghĩa xã hội”, “gây chia rẽ giữa những người theo tôn giáo và không theo tôn giáo” và “tổ chức tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam” là những tội nghiêm trọng đối với an ninh quốc gia. Bộ luật Hình sự cũng cấm “lợi dụng quyền tự do dân chủ vi phạm lợi ích của nhà nước và các tổ chức xã hội”.

Những nhà hoạt động chính trị và nhân thân của những tù nhân này đôi khi bị ngăn cản trực tiếp gặp gỡ với các đại diện ngoại giao nước ngoài. Các biện pháp bao gồm thiết lập hàng rào hoặc cử bảo vệ canh gác ngoài nơi cư trú, hoặc yêu cầu họ phải trình diện tại đồn cảnh sát địa phương một cách ngẫu nhiên và thăm vấn lặp đi lặp lại.

Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính phủ và các tổ chức quần chúng do Đảng lãnh đạo kiểm soát mọi hoạt động in ấn, phát thanh và truyền thông điện tử. Chính phủ thực hiện việc giám sát thông qua Bộ Thông tin và Truyền thông dưới sự chỉ đạo chung của Ban Tuyên giáo Trung ương. Hai cơ quan này thường xuyên can thiệp trực tiếp vào việc ra lệnh hay kiểm duyệt một câu chuyện nào đó. Việc kiểm tra nội dung của các phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện thường xuyên hơn, thông qua hệ thống tự kiểm duyệt rộng khắp và đằng sau đó là nguy cơ bị sa thải hoặc có thể bị bắt giữ.

Một số nhà đầu tư tư nhân được phép mở các trang web đăng tải lại các nội dung trên các kênh truyền hình và các mục tin tức và xuất bản một số trang trên báo với điều kiện nội dung đăng tải không bị Chính phủ coi là “nhạy cảm”. Tuy nhiên, Chính phủ không cho phép sở hữu tư nhân đối với các hãng thông tấn.

Trong năm, Thông tấn xã Việt Nam đã bắt đầu lên sóng kênh truyền hình tin tức V-News, phát sóng bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Đài Truyền hình Việt Nam cũng bắt đầu phát sóng chương trình hàng ngày *Vietnam Today* (tạm dịch: Việt Nam ngày nay) dành cho các cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài nhằm khuyến khích những người sống ở hải ngoại về nước.

Mặc dù các blog trên mạng Internet phát triển nhanh chóng, Đảng và Nhà nước vẫn tăng cường nỗ lực nhằm hạn chế tự do báo chí, tiếp tục các chiến dịch “chỉnh đốn” bắt đầu từ năm 2008. Trong bài phát biểu vào tháng 1 và tháng 2, Thủ tướng đã khẳng định “các nhà báo

phải là những người lính trung thành bảo vệ tổ quốc” và kêu gọi các cơ quan báo chí phải đấu tranh chống lại sự “nổi loạn” và khẳng định rằng báo chí “không nên đăng tải những thông tin gây phương hại đến lợi ích của quốc gia”. Bộ Thông tin và Truyền thông cũng tổ chức hội thảo về trách nhiệm của cơ quan truyền thông trong việc “đấu tranh chống lại các luận điệu sai trái, xuyên tạc, vu cáo Việt Nam”, và khẳng định rằng “nhiều thế lực thù địch” đang âm mưu tiến hành các cuộc “diễn biến hòa bình chống lại Việt Nam và kích động lật đổ chính quyền” và giới truyền thông cần chủ động báo cáo những lời “vu cáo” xuất phát từ nước ngoài.

Tháng 12, Bộ Thông tin và Truyền thông chính thức khiển trách tổng biên tập và hai phóng viên của báo Vietnam Net vì đã công bố kết quả khảo cứu tình hình tham nhũng do Tổ chức Minh bạch Quốc tế tiến hành. Tác giả của bài báo này cũng không được gia hạn thẻ nhà báo.

Một số nhà báo đã bị tấn công hoặc đe dọa do đăng tải các thông tin nhạy cảm. Hai vụ việc nghiêm trọng nhất trong năm là vụ nhà báo Trần Thế Dũng, phóng viên báo Lao Động bị hành hung khi đưa tin về nhập khẩu gia cầm bất hợp pháp và hai phóng viên Võ Minh Châu và Minh Thùy của báo Tiền Phong bị tấn công ở tỉnh Hà Tĩnh khi đang điều tra về một vụ cưỡng chế đất đai trái phép. Cảnh sát tiếp tục điều tra một số vụ tấn công nhà báo diễn ra vào cuối năm. Tháng 10, nhà báo Phan Hà Bình, phó tổng thư ký tòa soạn báo Tiền Phong đã bị bắt giữ do uy hiếp đòi một công ty xi măng phải hồi lộ 220 triệu đồng (tương đương 11.000 đô-la Mỹ) nếu không sẽ cho đăng các bài báo gây bất lợi cho doanh nghiệp này.

Pháp luật quy định các nhà báo phải đền bù tài chính cho các cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng do việc đưa tin của nhà báo gây ra, thậm chí ngay cả khi việc đưa tin đó là đúng sự thật. Các quan sát viên độc lập đã ghi nhận rằng pháp luật còn hạn chế nghiêm ngặt việc đưa tin điều tra. Vẫn có những tin tức báo chí về những chủ đề nhìn chung được coi là nhạy cảm, chẳng hạn như việc truy tố các quan chức cao cấp của Đảng và Chính phủ với tội danh tham nhũng, cũng như thỉnh thoảng có tin bài chỉ trích, phê phán các quan chức và các hội chính thức nào đó. Tuy nhiên, quyền tự do phê phán, chỉ trích Đảng Cộng sản và các lãnh đạo Đảng vẫn bị nghiêm cấm.

Tháng 11, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành thông tư theo đó hạn chế báo chí trong nước đưa tin về các bản tin thời sự nước ngoài và yêu cầu phải xin phép trước khi đưa tin.

Các nhà báo nước ngoài muốn hoạt động đều phải được sự phê duyệt của Trung tâm Báo chí Bộ Ngoại giao và phải ở Hà Nội, ngoại trừ một phóng viên chỉ tường thuật các vấn đề kinh tế được sống và có văn phòng làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng vẫn phải chính thức đăng ký hoạt động tại Hà Nội cứ mỗi ba đến sáu tháng. Số lượng nhân viên báo chí nước ngoài được phép hoạt động bị hạn chế và người trong nước nếu làm việc cho các hãng thông tấn nước ngoài phải đăng ký với Bộ Ngoại giao.

Quy trình để các hãng thông tấn nước ngoài thuê phóng viên và nhiếp ảnh gia địa phương cũng như được chính thức cấp phép hoạt động vẫn còn khá nhiều khê. Trung tâm Báo chí thường giám sát hoạt động của các nhà báo, các yêu cầu phỏng vấn, ghi hình, chụp ảnh hoặc du lịch phải được đệ trình lên trước 5 ngày và sẽ được cấp phép theo từng trường hợp một. Theo luật định, các nhà báo nước ngoài phải trả lời tất cả các câu hỏi của các cơ quan chính quyền thông qua Bộ Ngoại giao, mặc dù trên thực tế thủ tục này thường được cho qua. Các nhà báo nước ngoài cho biết họ thường không thông báo cho chính quyền biết việc họ đi thực



tế ngoài Hà Nội, trừ khi chuyên đi đó có liên quan đến các vấn đề mà chính quyền cho là nhạy cảm hoặc đến các khu vực được cho là nhạy cảm, chẳng hạn như Tây Nguyên.

Theo các quy định mà Bộ Thông tin Truyền thông ban hành vào tháng 2/2009, Bộ Thông tin Truyền thông có quyền rút giấy phép của các nhà xuất bản nước ngoài và các nhà xuất bản nước ngoài phải đăng ký lại mỗi năm một lần để duy trì giấy phép hoạt động. Các ấn bản tiếng nước ngoài của một số cuốn sách bị cấm chỉ được bán công khai bởi những người bán sách dạo và trong những cửa hàng chuyên bán sách cho khách du lịch. Các tạp chí định kỳ tiếng nước ngoài được bày bán rộng rãi ở các thành phố. Chính quyền đôi khi cũng kiểm duyệt nội dung của các bài báo này.

Luật pháp chỉ cho phép các quan chức cấp cao, người nước ngoài, các khách sạn cao cấp và giới báo chí quyền tiếp cận với truyền hình vệ tinh. Tuy nhiên trên thực tế, người dân trên cả nước đều có thể tiếp cận với các kênh truyền hình nước ngoài thông qua thiết bị thu tín hiệu vệ tinh hoặc truyền hình cáp. Người dân thành thị đã có thể tiếp cận tự do và rộng rãi dịch vụ truyền hình cáp, bao gồm cả các kênh nước ngoài.

### **Tự do Internet**

Chính quyền cho phép truy cập Internet thông qua một số ít các nhà cung cấp dịch vụ Internet, tất cả các nhà cung cấp dịch vụ này đều là các công ty cổ phần thuộc sở hữu nhà nước. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê thì có gần 27,3 triệu người (32% dân số) được tiếp cận với Internet. Còn theo một nghiên cứu do tổ chức Internet World Stats tiến hành thì ở các trung tâm đông dân cư, con số này lên đến 50% và cao hơn nữa ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Blog tiếp tục phát triển nhanh chóng. Theo ước tính của Bộ Thông tin Truyền thông thì có đến trên một triệu blogger. Ngoài ra, nhiều nhà báo thuộc các báo in và báo mạng cũng có blog mang tính nghề nghiệp riêng của mình. Với một số nhà báo, các bài viết trên blog của họ còn được cho là sôi nổi hơn nhiều so với các bài viết chính thống. Một số nhà báo đã bị chính quyền xử phạt vì những bài viết trên blog của họ.

Số lượng người sử dụng các mạng xã hội đã tăng đến vài triệu người. Sau một năm thử nghiệm, Mạng Zing Me đã chính thức đi vào hoạt động vào tháng 8/2010 và được dự đoán là mạng xã hội lớn nhất với hơn 5 triệu người sử dụng. Mặc dù Chính phủ đã chỉ thị cho các nhà cung cấp dịch vụ chặn trang Facebook vào tháng 11/2009 nhưng trang này vẫn thịnh hành đối với giới trẻ, rất nhiều người đã tìm cách tiếp cận với trang này. Đến cuối năm, số lượng người sử dụng Facebook đã lên đến gần hai triệu. Tháng 5, Tổng công ty Truyền thông Đa phương tiện Việt Nam thuộc sở hữu nhà nước đã ra mắt trang mạng xã hội GO.VN (Mạng Việt Nam), nhưng sự phát triển của mạng này khá chậm chạp.

Chính quyền nghiêm cấm việc truy cập Internet trực tiếp thông qua các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài và yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ trong nước phải lưu trữ thông tin được truyền dẫn trong vòng ít nhất là 15 ngày, đồng thời phải trợ giúp kỹ thuật và tạo điều kiện cho lực lượng công an kiểm soát các hoạt động trên Internet.

Chính phủ yêu cầu các quán café Internet phải đăng ký thông tin cá nhân của khách hàng và lưu trữ thông tin về các trang mạng mà khách hàng truy cập. Tuy nhiên, nhiều chủ cửa hàng

đã không duy trì việc lưu trữ những thông tin này. Mức độ tuân thủ quy định của Chính phủ của những nhà cung cấp dịch vụ cũng không rõ ràng.

Mặc dù công dân được tiếp cận với Internet nhiều hơn nhưng Chính phủ vẫn giám sát các hòm thư điện tử, tìm kiếm các từ khóa nhạy cảm và kiểm soát các nội dung trên Internet.

Năm 2008, Chính phủ ban hành Nghị định 97 về vai trò của Chính phủ trong việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ trên Internet và thông tin điện tử trên Internet. Trong năm báo cáo, một số thành phố và tỉnh thành cũng đã ban hành thêm các quy định để quản lý việc tiếp cận với Internet. Tháng 4, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành quy định yêu cầu tất cả các “đại lý Internet” phải cài đặt phần mềm quản lý các hoạt động trên Internet được chính quyền phê duyệt.

Tháng 6, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành các quy định mới để kiểm soát các công ty cung cấp dịch vụ Internet và yêu cầu tất cả các trang mạng xã hội và các trang web cung cấp các thông tin về “chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội” phải đăng ký và có giấy phép do Chính phủ ban hành trước khi đi vào hoạt động.

Tháng 9, chính quyền Thành phố Hà Nội yêu cầu các quán café Internet nằm trong phạm vi cách trường học 200m phải ngừng hoạt động và yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ phải ngắt kết nối Internet của các quán café Internet từ 11 giờ đêm đến 6 giờ sáng nhằm hạn chế hoạt động chơi điện tử trực tuyến. Một số doanh nghiệp đã lách luật bằng cách đăng ký hoạt động dưới hình thức nhà hàng do quy định trên không áp dụng đối với loại hình kinh doanh này.

Các quy định của Chính phủ nghiêm cấm các blogger đăng tải các thông tin mà Chính phủ cho là phương hại tới an ninh quốc gia, hay tiết lộ bí mật của nhà nước, trích dẫn nội dung bạo lực hay tội ác, hoặc là đưa lên các thông tin không chính xác làm ảnh hưởng đến uy tín của các cá nhân và tổ chức. Tuy nhiên các quy định này thường bị bỏ qua. Luật pháp cũng yêu cầu các công ty Internet toàn cầu có cung cấp dịch vụ blog hoạt động ở Việt Nam cứ mỗi sáu tháng phải báo cáo cho Chính phủ và cung cấp thông tin của các blogger nếu được yêu cầu. Các quan chức dựa trên điều 88 của Bộ luật Hình sự, cấm “tuyên truyền chống phá nhà nước”, để nghiêm cấm các cá nhân tải xuống hay truyền đi các tài liệu mà Chính phủ cho là chống phá.

Chính quyền tiếp tục bắt giữ và giam cầm những người bất đồng chính kiến sử dụng Internet để chỉ trích Chính phủ và truyền bá các tư tưởng về nhân quyền và đa nguyên chính trị.

Tháng 5, Trần Huỳnh Duy Thức, blogger mang tên “Change We Need” (tạm dịch: Thay đổi chúng ta cần), người thường xuyên đưa tin về chuyện tham nhũng trong gia đình của Thủ tướng, đã bị kết án 16 năm tù giam vì tội hoạt động lật đổ chính quyền. Tháng 8/2009, Huy Thức bị cho thôi việc do có các bài viết chính trị nhạy cảm đăng trên blog.

Tháng 3, một số blogger có liên hệ với Câu lạc bộ Nhà báo Tự do, trong đó có blogger Người buôn gió, Công lý và Sự thật, và Anh Ba Sài Gòn (Phan Thanh Hải) đã bị giam giữ trong một thời gian ngắn.

Tháng 10, chính quyền đã bắt giữ blogger Anh Ba Sài Gòn vì các bài viết chỉ trích Chính phủ và buộc tội anh vi phạm điều 88. Các quan chức cũng đã bắt giữ Lê Nguyễn Hương Trà (chủ blog Cô gái Đồ Long) do vi phạm điều 258 sau khi đăng bình luận chỉ trích con trai của Thứ

trưởng Bộ Công an Nguyễn Khánh Toàn. Blogger Nguyễn Văn Hải (tức Điếu cày) đã bị bắt lại vào ngày mãn hạn tù vào tháng 10 vì những bài viết vi phạm điều 88 trên blog của anh ba năm trước và anh đã bị chuyển đến nhà tù mới. Vợ cũ của anh đã một vài lần bị từ chối không được vào gặp chồng, còn con trai anh được gặp bố mỗi tháng một lần, mỗi lần 30 phút. Cuối năm, có thông tin cho biết anh Hải đã bị cách ly. Cả ba blogger trên sẽ bị đưa ra xét xử vào cuối năm.

Tháng 10, Vi Đức Hồi, nguyên là Đảng viên và công chức tỉnh Lạng Sơn đã bị bắt giữ do đăng các bài viết chỉ trích Đảng Cộng sản và đã bị kết tội vi phạm điều 88. Ông Hồi được kết nạp vào Đảng Cộng sản năm 1980 và bị khai trừ vào năm 2007 khi ông viết các bài báo trên mạng phê phán nạn tham nhũng trong Đảng Cộng sản. Ông sẽ bị đưa ra xét xử vào cuối năm.

Ít nhất 50 trang web chỉ trích Chính phủ đặt tại nước ngoài đã bị tấn công từ chối dịch vụ. Phần lớn các trang web này là các trang đăng lại tin tức từ các bài viết của những người bất đồng chính kiến nổi bật. Một số trang web khác không hoạt động được do bị hacker tấn công.

Trong năm, trang web Bauxite Việt Nam, diễn đàn do các nhà trí thức thành lập để phản đối kế hoạch của Chính phủ cho phép các công ty của Trung Quốc khai thác quặng bô-xít ở Tây Nguyên cũng thường xuyên bị tấn công từ chối dịch vụ. Trang web chính Bauxite Việt Nam và cả những trang web thay thế cùng tên với trang web trên đều đã bị vô hiệu hóa, tuy vậy, ban quản trị trang web đã tạo một trang web Bauxite Việt Nam mới và sử dụng các địa chỉ IP khác nhau để tránh bị tấn công. Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 1 đến tháng 2, các cơ quan an ninh đã nhiều lần thẩm vấn ông Nguyễn Huệ Chi, trưởng ban biên tập trang Bauxite Việt Nam về vai trò của ông đối với trang web này.

Tháng 12, cổng thông tin thời sự Vietnam Net, một trong những trang được nhiều người truy cập đã bị tấn công nhiều lần và khiến người sử dụng không thể tiếp cận với trang web này. Đến cuối năm hoạt động điều tra về các vụ tấn công đã được tiến hành.

Ngày 30 tháng 3, nhóm an ninh của Google đã thông báo trên mạng là một mã độc hại được gài trong phần mềm gõ tiếng Việt đã được sử dụng để theo dõi những người bất đồng chính kiến Việt Nam và để “thực hiện những cuộc tấn công từ chối dịch vụ vào các trang blog chứa nội dung bất đồng chính kiến”. Công ty an ninh mạng McAfee cũng thông tin rằng các vụ tấn công từ chối dịch vụ có thể do “động cơ chính trị” và những người kẻ tin tặc có thể “có mối liên hệ với Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”.

Các blogger và những người bất đồng chính kiến cho biết kết nối Internet ở nhà họ thường xuyên bị ngắt theo yêu cầu của các cơ quan an ninh. Tháng 5, điện thoại và Internet ở nhà riêng của nhà thơ và blogger bất đồng chính kiến nổi tiếng Hà Sĩ Phú tại Đà Lạt đã bị ngắt kết nối do truyền bá các nội dung “chống Chính phủ”.

Chính quyền vẫn tiếp tục sử dụng tường lửa để chặn các trang web có nội dung văn hóa hoặc chính trị được xem là không phù hợp, bao gồm các trang liên quan đến Nhà thờ Công giáo, chẳng hạn như Vietcatholic.net và các trang khác do các nhóm chính trị Việt kiều điều hành. Chính quyền có vẻ đã dỡ bỏ hầu hết các hạn chế đối với việc truy cập trang web của Đài Tiếng nói Hoa Kỳ, tuy nhiên vẫn tiếp tục chặn trang Đài Á châu Tự do trong phần lớn thời gian. Trong năm, trang BBC trực tuyến bằng tiếng Anh và tiếng Việt cũng bị chặn một vài lần. Mặc dù vậy, báo chí trong nước đôi lúc vẫn lấy tin viết bài dựa trên các bài của Đài Á châu Tự do và BBC.

Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu các chủ trang web trong nước, bao gồm các trang do các chủ thể nước ngoài điều hành, phải đăng ký tên miền của trang web với chính quyền và đệ trình nội dung dự kiến cũng như quy mô của trang web để chờ chính quyền thông qua. Tuy nhiên, việc thực thi quy định này vẫn chỉ áp dụng với một số trường hợp cụ thể.

### **Tự do học thuật và các sự kiện văn hóa**

Chính phủ được quyền hạn chế tự do học thuật và chính quyền đôi khi vẫn thẩm vấn và giám sát các nhà nghiên cứu trong các lĩnh vực có liên quan đến nước ngoài. Các chuyên gia giáo dục nước ngoài hiện đang làm việc tạm thời tại các trường đại học trên cả nước được phép thảo luận thoải mái và rộng rãi các vấn đề phi chính trị trên lớp học, nhưng những quan sát viên của chính quyền vẫn thường xuyên giám sát các lớp học do người nước ngoài và người bản xứ giảng dạy. Các nhân viên an ninh thỉnh thoảng vẫn thẩm vấn những người tham gia vào các chương trình đào tạo hoặc sử dụng các cơ sở vật chất tại các cơ sở ngoại giao để làm nghiên cứu. Mặc dù vậy, yêu cầu được nhận tài liệu từ các cơ sở nghiên cứu nước ngoài vẫn tăng lên. Các ấn phẩm dùng trong nhà trường luôn thể hiện quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chính phủ. Các cán bộ thư viện ngày càng được tập huấn nhiều hơn trong chuyên môn nghiệp vụ và các tiêu chuẩn quốc tế về thư viện. Điều này đã thúc đẩy sâu rộng việc trao đổi và nghiên cứu về thông tin, thư viện quốc tế.

Tháng 11, Chính phủ ban hành nghị định hạn chế các tổ chức trong nước và quốc tế tổ chức hội thảo có sự tài trợ hoặc tham gia của nước ngoài. Nghị định quy định các đơn vị tổ chức phải được sự cho phép của Chính phủ 20 ngày trước ngày diễn ra sự kiện. Chính phủ đã ban hành các sắc lệnh đề trì hoãn hoặc tạm ngừng các hội thảo do các đại sứ quán và lãnh sự quán nước ngoài tổ chức.

Nhiều người trong giới học thuật tiếp tục quan ngại về Quyết định 97 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tháng 7/2009 nghiêm cấm các tổ chức khoa học kỹ thuật độc lập được công khai phê bình các chính sách của Đảng và Nhà nước và coi đây là việc hạn chế nghiêm trọng quyền tự do học thuật.

Chính phủ vẫn kiểm soát các hoạt động triển lãm nghệ thuật, biểu diễn âm nhạc và các hoạt động văn hóa khác nhưng vẫn cho phép nghệ sỹ được tự do hơn trong việc lựa chọn chủ đề cho tác phẩm nghệ thuật của mình. Chính phủ cũng cho phép các trường đại học có quyền tự chủ hơn trong hợp tác quốc tế và trong các chương trình hợp tác đào tạo.

### **b. Tự do hội họp hòa bình và lập hội**

#### **Tự do hội họp**

Luật pháp hạn chế tự do hội họp và Chính phủ hạn chế cũng như kiểm soát mọi hình thức biểu tình hoặc tụ tập nơi công cộng. Các cá nhân có nhu cầu tụ tập thành nhóm theo luật định phải xin phép, chính quyền địa phương có thể đồng ý hoặc không. Trên thực tế, chỉ các nhóm tụ tập công khai thảo luận các vấn đề nhạy cảm là phải xin phép, còn các hoạt động tụ tập không chính thức thông thường không có sự can thiệp của chính quyền. Nhìn chung, Chính phủ không cho phép tổ chức biểu tình bởi các hoạt động đó có thể bị coi là có mục đích chính trị. Chính phủ cũng hạn chế quyền tụ tập thờ phụng của một số nhóm tôn giáo không có đăng ký.

Các cuộc biểu tình của công dân đòi bồi thường quyền đất đai thường xuyên được tổ chức ở Thành phố Hồ Chí Minh và thi thoảng ở Hà Nội. Cảnh sát giám sát nhưng nhìn chung không làm gián đoạn các cuộc biểu tình này.

### **Tự do lập hội**

Chính quyền nghiêm cấm các hoạt động tự do lập hội. Các đảng phái chính trị đối lập đều không được phép hoạt động hay khoan nhượng. Chính quyền nghiêm cấm việc thành lập hợp pháp các tổ chức tư nhân, độc lập và yêu cầu mọi người phải hoạt động trong các tổ chức quần chúng đã được thành lập có sự kiểm soát của Đảng, thường là dưới sự quản lý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tuy nhiên, một số thực thể bao gồm các nhóm tôn giáo không đăng ký vẫn hoạt động ngoài khuôn khổ này mà không chịu hoặc ít chịu sự can thiệp từ phía chính quyền.

### **c. Tự do Tôn giáo**

Xem chi tiết nội dung của Báo cáo Tự do tôn giáo quốc tế 2010 tại địa chỉ [www.state.gov/g/drl/irf/rpt/](http://www.state.gov/g/drl/irf/rpt/) và <http://vietnamese.vietnam.usembassy.gov/irfreport2010.html> (tiếng Việt)

### **d. Tự do đi lại, những người bị buộc phải rời khỏi nơi sinh sống ở trong nước, bảo vệ người tị nạn và người không có quốc tịch**

Hiến pháp quy định quyền tự do đi lại trong nước, ra nước ngoài, di cư và hồi hương. Tuy nhiên, Chính phủ vẫn áp đặt một số hạn chế về quyền tự do đi lại đối với một số cá nhân nhất định. Chính phủ nhìn chung đã phối hợp với Cao ủy Liên Hiệp Quốc về Người tị nạn (UNHCR) và các tổ chức nhân đạo khác trong việc hỗ trợ những người bị buộc phải rời khỏi nơi sinh sống ở trong nước, người tị nạn, hồi hương người tị nạn, tạo điều kiện cư trú cho người xin tị nạn, người không có quốc tịch và những đối tượng tương tự khác.

Một số nhà bất đồng chính kiến, được ân xá song vẫn bị quản chế hành chính hoặc quản chế tại gia, phải tuân thủ những hạn chế đi lại của chính quyền. Mặc dù thời hạn quản chế đã kết thúc nhưng chính quyền vẫn cấm nhà bất đồng chính kiến Nguyễn Khắc Toàn, Phạm Hồng Sơn, Lê Thị Kim Thu và một số người khác nhận hộ chiếu và đi ra nước ngoài. Luật sư Lê Quốc Quân, luật sư Lê Trần Luật và nhà báo Nguyễn Vũ Bình được phép đi lại trong nước nhưng bị cấm đi ra nước ngoài.

Việc hạn chế đi lại của Chính phủ tới một số vùng nhất định vẫn còn hiệu lực. Theo đó, công dân và người nước ngoài phải có giấy phép mới được thăm các khu vực biên giới, các cơ sở quân sự, các khu công nghiệp liên quan đến quốc phòng, các "kho dự trữ quốc gia", hay "các công trình đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa hay xã hội".

Luật Cư trú năm 2007 vẫn chưa được triển khai rộng rãi, việc di cư từ khu vực nông thôn lên các thành phố vẫn tiếp diễn. Tuy nhiên, tự ý di cư cũng có nghĩa họ sẽ gặp khó khăn trong việc xin giấy phép cư trú hợp pháp, được thụ hưởng giáo dục công và các quyền lợi chăm sóc y tế.

Người có hộ chiếu nước ngoài phải đăng ký với chính quyền sở tại khi ở nhà riêng, mặc dù chưa có trường hợp nào mà các nhà chức trách địa phương không cho phép du khách quốc tế

đến ở với bạn bè và gia đình. Người dân cũng phải đăng ký với cảnh sát khu vực khi ở qua đêm ở bất cứ khu vực nào ngoài nhà mình. Chính phủ dường như làm chặt chẽ hơn những yêu cầu này ở một số huyện ở khu vực Tây Nguyên và miền núi phía Bắc.

Những công chức đôi khi trì hoãn cấp hộ chiếu cho công dân để đòi hối lộ và những người chuẩn bị di cư cũng thi thoảng gặp trở ngại khi xin cấp hộ chiếu.

Luật pháp không quy định về việc cưỡng ép lưu vong ở trong nước và nước ngoài và chính quyền cũng không áp dụng những biện pháp này.

Chính phủ nói chung luôn cho phép những người đã di cư ra nước ngoài trở lại thăm quê hương. Tuy nhiên, Chính phủ từ chối cho phép một số nhà hoạt động nhất định sống ở nước ngoài trở về nước. Những nhà hoạt động chính trị người Việt nổi bật ở nước ngoài đều bị từ chối thị thực nhập cảnh về nước hoặc bị bắt giữ và trục xuất sau khi vào Việt Nam.

Theo luật, Chính phủ coi mọi người sinh ra có ít nhất bố hoặc mẹ là công dân Việt Nam là công dân của nước mình, cũng có những điều khoản cho những người không có bố hoặc mẹ là công dân Việt Nam có thể trở thành công dân Việt Nam với một số điều kiện cụ thể. Những người đã di cư và đã nhận quốc tịch khác nhìn chung vẫn được coi là công dân Việt Nam, trừ phi họ chính thức tuyên bố từ bỏ quốc tịch Việt Nam. Tuy nhiên, trên thực tế Chính phủ thường xuyên đối xử với Việt kiều như công dân của nước đã chấp nhận họ. Luật được thông qua năm 2008 đã làm rõ sự không thống nhất này khi cho phép công dân Việt Nam được có hai quốc tịch. Chính quyền nói chung khuyến khích những người có hai quốc tịch trở về thăm quê hương và đầu tư, nhưng đôi khi giám sát họ rất chặt chẽ. Chính quyền tiếp tục nói lỏng những hạn chế đi lại đối với Việt kiều, bao gồm cho phép họ đi du lịch không cần thị thực và cho phép các cá nhân nộp đơn xin cấp hộ chiếu Việt Nam.

Chính phủ tiếp tục tôn trọng Biên bản Ghi nhớ ba bên đã ký với Chính phủ Campuchia và Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn nhằm tạo điều kiện cho tất cả những người thiểu số Việt Nam không đủ tiêu chuẩn đi nước thứ ba được hồi hương từ Campuchia.

Chính quyền địa phương theo dõi nhưng không cản trở các chuyến đi thu thập thông tin hay giám sát của UNHCR và đại diện các đoàn ngoại giao tới Tây Nguyên. Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn cho biết rằng họ có thể tiếp xúc riêng với những người được hồi hương. Các nhà ngoại giao nước ngoài đôi khi bị những cán bộ cấp thấp ở địa phương gây khó dễ khi xin phép phỏng vấn riêng những người trở về. Tương tự như những năm trước, công an địa phương đôi khi vẫn có mặt tại các buổi Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn phỏng vấn những người trở về nhưng khi được yêu cầu họ sẽ rời đi. Chính quyền các địa phương nói chung vẫn tiếp tục thực hiện trách nhiệm của họ liên quan đến việc giúp những người dân tộc thiểu số trở về từ Campuchia hòa nhập cộng đồng.

Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn đã tiến hành một số chuyến đi giám sát trong năm và thông báo rằng “không có bằng chứng xác thực nào về việc phân biệt đối xử” với cộng đồng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên.

### **Bảo vệ người tị nạn**

Việt Nam chưa tham gia ký kết Công ước 1951 của Liên Hợp Quốc về Quy chế của Người tị nạn và Nghị định thư bổ sung năm 1967, và luật cũng không quy định việc cấp quy chế cho

người xin tị nạn hay người tị nạn. Chính quyền chưa thành lập hệ thống bảo vệ người tị nạn và không ban hành quy chế người tị nạn cho họ. Chính sách và các quy định của Chính phủ không thể hiện rõ việc bảo vệ đối với sự trục xuất hay trao trả người tị nạn về nơi mà cuộc sống hay quyền tự do của họ có thể bị đe dọa do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hay vì họ là thành viên của một nhóm xã hội nhất định, hoặc vì quan điểm chính trị của họ. Tuy nhiên, trong năm không có một trường hợp nào như vậy xảy ra.

### **Người không quốc tịch**

Nhóm người không quốc tịch lớn nhất trong nước bao gồm khoảng 9.500 cư dân Campuchia xin tị nạn tại Việt Nam vào thập niên 1970 và bị Chính phủ Campuchia từ chối không cho trở lại nước này, khẳng định rằng không tồn tại bằng chứng nào để xác nhận những cá nhân này đã từng mang quốc tịch Campuchia. Hầu hết trong số họ là những người Việt hoặc người Hoa thiểu số. Nhóm này ban đầu được định cư tại các trại tị nạn tại Thành phố Hồ Chí Minh và các khu vực lân cận. Vào năm 1994, khi các nguồn viện trợ nhân đạo cho các trại này chấm dứt, khoảng 7.000 người trong các trại này đã rời bỏ trại đi tìm việc làm và cơ hội mưu sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh và các vùng phụ cận. 2.100 người khác tiếp tục định cư tại bốn ngôi làng ở vị trí cũ của trại tị nạn. Nhiều người đã sinh con và có cháu chắt tại Việt Nam nhưng cả họ và con cháu của họ đều không được hưởng đầy đủ quyền lợi như một công dân Việt Nam bình thường bao gồm quyền sở hữu tài sản, quyền tiếp cận giáo dục và chăm sóc y tế công cộng. Tháng 7, nhóm đầu tiên gồm 287 người đã được nhập quốc tịch Việt Nam theo chương trình thống kê và tiến hành nhập quốc tịch Việt Nam cho những người không có quốc tịch do Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn và Chính phủ Việt Nam tiến hành. Vẫn còn xấp xỉ 1.800 hồ sơ xin nhập quốc tịch đã được trình lên Văn phòng Thủ tướng phê duyệt lần cuối và dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2011.

Trước đây Chính phủ đã giải quyết những vấn đề phi quốc tịch xảy ra trước đó do công dân tự nguyện từ bỏ quốc tịch, chẳng hạn như trường hợp những phụ nữ kết hôn với người nước ngoài, bằng cách áp dụng quy định mới được thông qua vào năm 2008 qua đó cho phép công dân có hai quốc tịch. Nhóm này bao gồm những phụ nữ Việt Nam lấy chồng Trung Quốc và Hàn Quốc. Trước đây họ phải từ bỏ quốc tịch của mình để xin nhập tịch của nước khác, nhưng trước khi có được quốc tịch của nước đó, họ ly dị chồng và trở về Việt Nam mà không mang quốc tịch nào hoặc không có các giấy tờ tùy thân. Tuy nhiên, luật pháp Đài Loan vẫn tiếp tục yêu cầu phụ nữ Việt Nam phải từ bỏ quốc tịch thì mới được kết hôn và nộp đơn xin nhập quốc tịch Đài Loan. Chính phủ phối hợp với Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn đã làm việc với chính quyền Đài Loan để giải quyết vấn đề này.

Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cũng đã hợp tác với Chính phủ Hàn Quốc để giải quyết các vấn đề nảy sinh qua dịch vụ môi giới lấy chồng nước ngoài và áp dụng dịch vụ tư vấn tiền hôn nhân, bao gồm đào tạo các quy định về di trú và nhập tịch. Một số tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế cũng đã hỗ trợ giải quyết vấn đề này.

### **Phần 3: Tôn trọng các quyền chính trị: Quyền thay đổi chính phủ của công dân**

Hiến pháp không cho người dân được quyền thay đổi chính phủ một cách hòa bình và người dân cũng không được tự do lựa chọn, thay đổi các luật cũng như những quan chức đương nhiệm.

### **Bầu cử và tham gia chính trị**

Lần bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội gần đây nhất được tiến hành vào năm 2007. Tuy nhiên, cuộc bầu cử đã không diễn ra tự do và công bằng vì tất cả những ứng cử viên đều được Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam chọn lựa và thẩm tra. Mặc dù trước đó Đảng Cộng sản Việt Nam đã tuyên bố rằng sẽ có một số lượng lớn ứng cử viên “độc lập” (những người không thuộc một tổ chức hay phe phái cụ thể nào) sẽ tham gia tranh cử, tuy nhiên tỷ lệ những ứng cử viên độc lập này chỉ cao hơn con số của năm 2002 chút ít. Đảng Cộng sản Việt Nam đã công nhận 30 ứng cử viên “tự ứng cử”. Những người này không nhận được hậu thuẫn chính thức của Chính phủ nhưng được phép tham gia tranh cử. Một số báo cáo đáng tin cậy cho thấy có những Đảng viên đã gây sức ép lên nhiều ứng cử viên tự ứng cử đó để buộc họ phải tự rút lui hoặc khiến cho những ứng cử viên này “không đủ điều kiện” tranh cử.

Theo số liệu công bố của Chính phủ, hơn 99% trong tổng số 56 triệu cử tri hợp lệ đã tham gia bỏ phiếu trong cuộc bầu cử, một con số được các quan sát viên quốc tế cho là khá cao. Cử tri được phép bỏ phiếu hộ cho người khác, còn chính quyền địa phương có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi cử tri hợp lệ đều đi bầu cử bằng việc cho phép cá nhân có thể bỏ phiếu thay cho cả nhóm cũng như xác nhận là mọi cử tri trong đơn vị bầu cử của mình coi như đã tham gia bỏ phiếu. Cách làm này được coi là đã làm giảm sút nghiêm trọng sự minh bạch và công bằng của quá trình bầu cử.

Trong cuộc bầu cử năm 2007, các lãnh đạo Đảng Cộng sản – Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng - đều tái đắc cử. Các ứng cử viên của Đảng Cộng sản chiếm 450 trong tổng số 493 ghế. Chỉ có một người trong tổng số 30 ứng cử viên tự ứng cử trúng cử.

Mặc dù nằm dưới sự kiểm soát của Đảng (tất cả các lãnh đạo cao cấp và hơn 90% thành phần đại biểu Quốc hội đều là Đảng viên), Quốc hội vẫn tiếp tục tự khẳng định là một cơ quan lập pháp. Quốc hội công khai thảo luận các chính sách kinh tế xã hội, tham nhũng, các vụ bê bối tài chính của các tập đoàn nhà nước lớn và kế hoạch khai thác mỏ bô-xít ở Tây Nguyên. Quốc hội đã phê duyệt dự án đường sắt cao tốc trị giá 56 tỷ đô-la Mỹ. Đây là lần đầu tiên Quốc hội phê duyệt một dự án chính thức của chính phủ do Thủ tướng chính phủ đề xuất đầu tư. Các phiên họp Quốc hội được phát sóng trực tiếp trên truyền hình cả nước. Một số nhà lập pháp còn gián tiếp phê phán vị trí độc tôn của Đảng Cộng sản trong xã hội.

Toàn bộ chính quyền và quyền lực chính trị đều tập trung vào tay Đảng Cộng sản và hiến pháp công nhận quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam đóng vai trò là cơ quan ra quyết định tối cao của đất nước, dù về mặt nguyên tắc thì cơ quan này vẫn phải báo cáo với Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Các phong trào chính trị đối lập và các đảng đối lập khác đều là bất hợp pháp.

Chính quyền tiếp tục hạn chế nghiêm ngặt việc tranh luận và chỉ trích công khai. Không ai được phản đối tính hợp pháp của nhà nước đơn đảng. Tuy nhiên, cũng có một vài trường hợp công dân gửi thư góp ý về các chính sách của Chính phủ nhưng không được phê chuẩn, trong đó có một số người là cựu lãnh đạo cấp cao của Đảng. Trường hợp nổi bật nhất được biết đến rộng rãi là các lá thư của Đại Tướng Võ Nguyên Giáp góp ý về quyết định của Chính phủ trong việc cho phép các khoản đầu tư lớn của nước ngoài vào các dự án khai thác bô-xít ở Tây Nguyên. Chính quyền tiếp tục đàn áp các nhóm chính trị đối lập nhỏ thành lập năm 2006 và thành viên của những nhóm này phải đối mặt với khả năng bị bắt hoặc giam giữ tùy tiện.



Các thành viên của Khối 8406, một nhóm các nhà hoạt động chính trị, kêu gọi đa nguyên đa đảng tiếp tục bị sách nhiễu và giam cầm. Tính đến cuối năm, ít nhất 38 thành viên của khối vẫn bị giam giữ.

Luật pháp tạo cơ hội bình đẳng cho phụ nữ và các nhóm dân tộc thiểu số tham gia vào chính trị. Phụ nữ nắm giữ 127 ghế trong Quốc hội, chiếm 26%, giảm nhẹ so với quốc hội kỳ trước.

Các nhóm dân tộc thiểu số giữ 87 ghế, tương đương 18% trong Quốc hội, cao hơn tỷ lệ dân số của chính các nhóm này trong tổng dân số, ước tính khoảng 14%.

#### **Phần 4 Sự minh bạch của Chính phủ và nạn tham nhũng của quan chức**

Luật pháp quy định những hình phạt đối với các quan chức tham nhũng, nhưng Chính phủ không phải lúc nào cũng thực thi luật pháp một cách hiệu quả và các quan chức đôi khi dính vào tham nhũng song không bị trừng phạt. Tham nhũng tiếp tục là một vấn đề nổi cộm. Chính phủ bày tỏ sự quyết tâm chống tham nhũng, bao gồm việc công bố ngân sách ở các cấp và cải cách các biện pháp thanh tra của Chính phủ. Những thông tin về các trường hợp quan chức chính phủ bị buộc tội tham nhũng cũng thỉnh thoảng được công bố rộng rãi.

Luật phòng chống tham nhũng cho phép người dân công khai khiếu nại về hiệu quả hoạt động của Chính phủ, các thủ tục hành chính, tham nhũng và các chính sách kinh tế. Trong các cuộc đối thoại trực tuyến với các nhà lãnh đạo cao cấp của Chính phủ, người dân đã đưa ra những câu hỏi sắc bén về nỗ lực chống tham nhũng của Chính phủ. Tuy nhiên, Chính phủ vẫn tiếp tục coi mọi sự chỉ trích chính trị công khai là phạm tội, nếu như sự chỉ trích đó không được các nhà chức trách kiểm soát. Những mưu tính nhằm tổ chức các cá nhân có khiếu kiện với mục đích kích động hành động bị coi là những hoạt động chính trị bị cấm và những người đứng ra tổ chức sẽ bị bắt giữ. Một vài lãnh đạo cao cấp của Đảng và Chính phủ đã tới nhiều địa phương để cố gắng giải quyết các đơn kiện của công dân. Tham nhũng liên quan đến quyền sử dụng đất đai được công bố rộng rãi trên báo chí. Đây là một phần trong nỗ lực phối hợp chính thức giữa Chính phủ và báo chí với mục đích tạo áp lực lên các quan chức địa phương nhằm hạn chế sự lạm dụng chức quyền.

Tham nhũng vẫn là một vấn đề nghiêm trọng của lực lượng công an ở tất cả các cấp. Đôi khi công an còn không bị phạt khi sai phạm. Các cơ chế giám sát nội bộ ngành công an tuy có tồn tại nhưng lại chịu sự chi phối của các ảnh hưởng chính trị.

Các nhà tài trợ nước ngoài đã tổ chức các buổi Đối thoại Chống tham nhũng hai năm một lần. Đây là một phần trong các cuộc họp của nhóm các nhà tư vấn với Chính phủ. Các cuộc đối thoại trước tập trung vào vấn đề tham nhũng trong lĩnh vực giáo dục, y tế và xây dựng.

Tháng 1, ông Vũ Đình Thuận, nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và 22 đồng phạm đã bị buộc tội lợi dụng chức vụ để tư lợi do nhận hối lộ khi trao thầu đề án hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin trong các cơ quan Chính phủ. Chính phủ cho biết ông Thuận đã nhận hối lộ 275 triệu đồng (tương đương 14.100 đô-la Mỹ) và hành vi của ông Thuận đã trực tiếp khiến Chính phủ thiệt hại xấp xỉ 4,6 tỷ đồng (tương đương 242.100 đô-la Mỹ).

Tháng 6, cảnh sát đã bắt giữ ông Đoàn Tiến Dũng, nguyên Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam do nhà nước sở hữu. Cảnh sát cho biết ông Dũng đã nhận hối lộ hơn 6 tỷ đồng (tương đương 307.700 đô-la Mỹ) để phê duyệt việc cho vay và giải ngân

tiền bất hợp pháp. Cũng trong tháng 6, một giáo viên cấp hai được cả nước biết đến vì đã đưa việc nhận hối lộ của các giáo viên trong ngành giáo dục bằng cách công bố các đoạn phim trên đài truyền hình quốc gia đã xin nghỉ việc do bị sách nhiễu và trù dập không cho thăng tiến. Trước đó, giáo viên này đã được Bộ trưởng Giáo dục khen ngợi vì đã dũng cảm đứng ra chống tiêu cực.

Tháng 8, ông Bùi Tiên Dũng, nguyên Tổng giám đốc Ban quản lý dự án 18 (PMU-18) đã bị kết án thêm 3 năm tù giam, ngoài bản án 13 năm tù giam trước đó, vì tội “cố ý làm trái quy định quản lý kinh tế của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng”. Hai cán bộ cấp dưới của ông Dũng cũng phải nhận án tù vì tội biên thủ. Tính đến cuối năm, vẫn còn 8 vụ tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng từ năm 2007 vẫn chưa được hoàn thành, trong đó có vụ tiêu cực ở PMU-18 và dự án cầu Bãi Cháy.

Trong vụ tham nhũng quy mô lớn diễn ra tại Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 8, hai bị cáo đã bị khởi tố vì tội đưa hối lộ và “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và bị kết án tù chung thân do đã đút lót các quan chức thành phố, cán bộ ngân hàng và những người khác để triển khai dự án xây dựng khu dân cư và khu công nghiệp. Hai bị cáo này đã hối lộ quan chức thành phố hơn 1,6 tỷ đồng (tương đương 72.000 đô-la Mỹ) để được chính quyền phê duyệt dự án, sau khi được phê duyệt, họ đã đi vay và biển thủ hơn 115 tỷ đồng (tương đương 5,9 triệu đô-la Mỹ) từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank). Nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện, người đã nhận hối lộ và vận động để chính quyền phê duyệt dự án, lĩnh án 26 năm tù giam, một số cán bộ cấp xã khác cũng phải nhận bản án tù trên 10 năm do lạm dụng quyền hạn. Một số cán bộ của Agribank cũng phải nhận các bản án phạt tù do vi phạm các quy định của ngân hàng.

Tháng 8, ông Phạm Thanh Bình, Giám đốc Tập đoàn Vinashin đã bị bắt giữ vì tội tham ô. Tháng 9, hai cựu ủy viên Hội đồng quản trị của Vinashin là Trần Quang Vũ và Trần Văn Liêm và hai nguyên Tổng giám đốc của hai công ty con của Vinashin là Nguyễn Văn Tuyên và Nguyễn Tuấn Dương cũng bị bắt giữ vì tội tham ô và biển thủ.

Tháng 9, một nhân viên phòng kế toán của VTV đã tố cáo Giám đốc VTV biển thủ 1,6 tỷ đồng (tương đương 82.000 đô-la Mỹ) thuê giá trị gia tăng và tham ô tiền dự án tài trợ của cơ quan viện trợ Nhật Bản trong dự án xây dựng trụ sở mới trị giá 10 nghìn tỷ đồng (tương đương 500 triệu đô-la Mỹ). Không có cuộc điều tra chính thức nào về vụ việc này.

Tháng 9, ông Huỳnh Ngọc Sĩ, nguyên Phó Giám đốc Sở Giao thông công chính Thành phố Hồ Chí Minh, đã bị truy tố về tội nhận hối lộ hơn 262.000 đô-la Mỹ của các cán bộ công ty Tư vấn quốc tế Thái Bình Dương (PCI), một công ty tư vấn của nước ngoài. Ngày 18 tháng 10, ông Sĩ bị kết án tù chung thân. Chính phủ đã tịch thu hai ngôi nhà và yêu cầu ông Sĩ phải nộp 262.000 đô-la Mỹ tiền phạt cho Chính phủ. Tháng 9/2009, ông Sĩ và đồng nghiệp Lê Quả đã bị kết án “lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” do nhận hoa hồng 52 triệu đồng (tương đương 2.700 đô-la Mỹ) và 54 triệu đồng (tương đương 3.000 đô-la Mỹ) từ tiền cho thuê văn phòng từ công ty Tư vấn quốc tế Thái Bình Dương. Tháng 3, ông Sĩ và ông Quả kháng cáo lại bản án ba và hai năm tù giam, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, mức án dành cho hai bị cáo này đã bị nâng lên sáu và năm năm tù giam.

Tháng 9, bốn giám đốc người Mỹ gốc Việt của Công ty Nexus có trụ sở tại nước ngoài đã bị kết tội hối lộ quan chức Chính phủ trong thời gian từ năm 1999 đến năm 2008 để ký kết hợp đồng với các cơ quan nhà nước.

Theo Nghị định Khai tài sản, hàng năm đến trước ngày 30 tháng 11, các quan chức chính phủ phải kê khai nhà cửa, đất đai, kim loại quý, "giấy tờ có giá", tiền trong tài khoản tại ngân hàng trong nước và nước ngoài và các thu nhập chịu thuế. Nghị định quy định Chính phủ phải công khai kết quả kê khai tài sản khi cán bộ nhà nước bị phát hiện "giàu có bất thường" và phải tiến hành điều tra và các thủ tục pháp lý cần thiết khác. Ngoài các quan chức cấp cao của Đảng và Chính phủ, nghị định còn áp dụng đối với cả các công tố viên, thẩm phán và những người có cấp bậc từ phó bí thư tỉnh/thành ủy, phó chủ tịch tỉnh/thành, phó trưởng khoa của các bệnh viện công của nhà nước và phó chỉ huy tiểu đoàn trở lên. Nhưng do thiếu minh bạch nên không rõ nghị định này được thực hiện rộng rãi đến mức độ nào.

Luật pháp không cho phép công chúng tiếp cận với thông tin của chính quyền và chính quyền cũng không thường xuyên cho phép công dân của mình cũng như công dân ngoại quốc, trong đó có báo chí nước ngoài được tiếp cận với các loại thông tin đó. Theo Luật về Ban hành Văn bản Quy phạm Pháp luật, tờ *Công báo* công bố hầu hết các văn bản pháp luật của Chính phủ trong ấn phẩm hàng ngày. Chính phủ và Quốc hội duy trì trang web bằng cả hai thứ tiếng Việt và Anh. Bên cạnh đó, các quyết định của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao cũng được đăng tải trang web của Tòa án Tối cao. Các văn kiện Đảng như các sắc lệnh của Bộ Chính trị không được công bố trong Công báo.

#### **Phần 5            Quan điểm của Chính phủ về việc điều tra về những cáo buộc vi phạm nhân quyền do các tổ chức quốc tế và phi chính phủ tiến hành**

Chính phủ không cho phép các tổ chức nhân quyền tư nhân và địa phương hình thành và hoạt động. Chính phủ không khoan nhượng đối với bất cứ nỗ lực của tổ chức, cá nhân nào công khai bình luận về tình hình nhân quyền ở Việt Nam và thường dùng rất nhiều biện pháp nhằm dập tắt những chỉ trích trong nước về chính sách nhân quyền, trong đó có việc theo dõi, hạn chế quyền tự do báo chí, hội họp, can thiệp vào các hình thức giao tiếp cá nhân và giam giữ.

Nói chung, chính quyền thường ngăn cản người dân tiếp xúc riêng rẽ với các tổ chức nhân quyền quốc tế, song một số nhà hoạt động vẫn có các tiếp xúc này. Chính phủ thường không cấp phép cho những chuyến thăm của các giám sát viên nhân quyền thuộc các tổ chức phi chính phủ quốc tế, nhưng vẫn cho phép đại diện báo chí, Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc (UNHCR), các chính phủ nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực phát triển và cứu trợ đi thăm Tây Nguyên. Chính phủ cũng lên án hầu hết các phát biểu về nhân quyền và các vấn đề tôn giáo của các tổ chức phi chính phủ quốc tế và các chính phủ nước ngoài.

Tháng 9, Chính phủ Việt Nam đã yêu cầu Thái Lan không cho hai cá nhân của một tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực nhân quyền được nhập cảnh. Tổ chức phi chính phủ này dự kiến sẽ công khai bản báo cáo chỉ trích sự điều hành của Việt Nam khi giải quyết các vấn đề về nhân quyền trong nhiệm kỳ Việt Nam giữ chức chủ tịch luân phiên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Tương tự, hai cá nhân có mối liên hệ với một tổ chức phi chính phủ về nhân quyền có trụ sở ở nước ngoài cũng đã bị cấm nhập cảnh vào Việt Nam khi đến dự Diễn đàn Nhân dân ASEAN tổ chức vào tháng 9/2010.

Trong năm, Chính phủ đã mời hai chuyên gia độc lập của Liên Hợp Quốc đến Việt Nam, gồm có chuyên gia đặc trách về Dân tộc thiểu số vào tháng 7 và chuyên gia đặc trách về nhân quyền và đói nghèo cùng cực vào tháng 8. Hai chuyên gia này đã có cuộc hội kiến với Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao và được phép đến thăm các khu vực vùng sâu vùng xa của Việt Nam.

Chính phủ Việt Nam đã tiến hành thảo luận song phương các vấn đề nhân quyền với các chính phủ nước ngoài. Một số chính phủ nước ngoài tiếp tục có các cuộc trao đổi chính thức với Chính phủ Việt Nam về vấn đề nhân quyền, đặc biệt thông qua các cuộc đối thoại nhân quyền thường niên.

## **Phần 6 Tình trạng phân biệt đối xử, tội phạm xã hội và nạn buôn người**

Luật pháp cấm phân biệt đối xử dựa trên giới tính, chủng tộc, ngôn ngữ, tình trạng khuyết tật và tầng lớp xã hội. Tuy nhiên, việc thi hành những điều luật này còn chưa đồng bộ.

### **Phụ nữ**

Luật pháp nghiêm cấm việc sử dụng bạo lực, đe dọa dùng bạo lực, tấn công người không có khả năng tự vệ, hay dùng thủ đoạn để cưỡng bức quan hệ tình dục. Luật pháp cũng hình sự hóa tội hiếp dâm, cưỡng dâm trong hôn nhân và trong một số trường hợp là quấy rối tình dục. Năm 2009, một người đàn ông ở tỉnh Phan Thiết đã bị phạt 18 tháng tù giam vì tội cưỡng dâm vợ mình. Các trường hợp hiếp dâm khác vẫn bị khởi tố tuân theo đầy đủ các quy định của pháp luật. Không có số liệu đáng tin cậy nào về mức độ tuân thủ các quy định của pháp luật.

Bạo hành gia đình đối với phụ nữ được coi là một hiện tượng phổ biến. Theo một khảo sát do Liên Hợp Quốc và Tổng cục Thống kê Việt Nam tiến hành tháng 11/2010 thì có đến 58% phụ nữ đã lập gia đình đã từng là nạn nhân của bạo hành gia đình về thể chất, tình dục hoặc tinh thần. Các quan chức chính phủ ngày càng nhận thức rõ rằng bạo hành gia đình là một mối quan ngại lớn trong xã hội và vấn đề này đã được bàn đến một cách công khai và cởi mở hơn trên các phương tiện truyền thông. Luật pháp quy định rõ khung hình phạt từ cảnh cáo đến mức phạt cao nhất là hai năm tù đối với những ai “đối xử tàn nhẫn với người sống lệ thuộc vào họ”. Luật Phòng chống Bạo lực Gia đình quy định cụ thể những hành vi bị coi là bạo lực gia đình, quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chính phủ các cấp và các bộ, đồng thời, đưa ra những mức hình phạt cụ thể áp dụng cho tội phạm bạo hành gia đình. Tuy nhiên, các tổ chức phi chính phủ và những người bên vực nạn nhân của bạo hành gia đình cho rằng nhiều điều khoản trong luật vẫn còn yếu. Mặc dù cảnh sát và hệ thống luật pháp nhìn chung vẫn chưa được trang bị đầy đủ để giải quyết những vụ bạo lực gia đình nhưng chính quyền với sự giúp đỡ của các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế vẫn tiếp tục đào tạo cảnh sát, luật sư và các cán bộ tư pháp.

Một số tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế đã tham gia giải quyết vấn đề bạo lực gia đình. Các đường dây nóng của các tổ chức phi chính phủ dành cho nạn nhân bị bạo hành gia đình đã được thiết lập và đang hoạt động ở các thành phố lớn. Trung tâm Phụ nữ và Phát triển, được Hội Liên hiệp Phụ Nữ Việt Nam hậu thuẫn, cũng có một đường dây nóng hoạt động trên phạm vi toàn quốc, nhưng vẫn chưa được biết đến rộng rãi ở khu vực nông thôn. Tổ chức phi chính phủ Hagar Việt Nam đã tổ chức một chương trình dạy nghề để giúp những phụ nữ bị bạo hành gia đình tái hòa nhập cộng đồng. Tháng 9, đã có 13 phụ nữ hoàn thành

khóa đào tạo này. Mặc dù khu vực nông thôn thường thiếu nguồn lực tài chính để xây dựng các trung tâm khai báo và các đường dây nóng, song luật năm 2007 đã thành lập nhiều “nhà tạm lánh” để phụ nữ có thể đến sống với gia đình khác trong lúc chính quyền địa phương và lãnh đạo cộng đồng nỗ lực đấu tranh với người bạo hành và giải quyết khiếu nại. Theo báo cáo của chính quyền, tỷ lệ ly hôn tiếp tục tăng lên, một phần là do nạn bạo lực gia đình và do xã hội cũng có cách nhìn cởi mở hơn với việc ly hôn. Tuy vậy, nhiều phụ nữ vẫn cam chịu cuộc sống hôn nhân bạo hành thay vì đương đầu với điều tiếng gia đình và xã hội cũng như sự bất ổn về kinh tế.

Chính phủ với sự giúp đỡ của các tổ chức phi chính phủ quốc tế đã hỗ trợ các cuộc hội thảo có mục tiêu giáo dục về bạo lực gia đình cho cả nam và nữ giới, đồng thời nhấn mạnh vấn đề này thông qua các chiến dịch nâng cao nhận thức của người dân. Các tổ chức phi chính phủ trong nước cũng tăng cường tham gia vào các vấn đề liên quan đến phụ nữ, cụ thể là chống bạo lực với phụ nữ và buôn bán phụ nữ, trẻ em.

Luật pháp quy định cụ thể về các hành vi quấy rối tình dục và hình phạt nhưng trên thực tế vẫn không có chế tài nào để ngăn ngừa hành vi này. Các ấn phẩm và tập huấn về quy định đạo đức nghề nghiệp đối với các viên chức chính phủ và công chức không đề cập gì về vấn đề này, mặc dù hiện tượng này vẫn đang tồn tại trong thực tế.

Các nạn nhân bị quấy rối tình dục có thể thông báo cho các tổ chức xã hội như Hội Liên hiệp Phụ nữ để họ có can thiệp kịp thời. Nếu nạn nhân có thể tiếp cận với đại diện của liên đoàn lao động thì họ cũng có thể gửi đơn khiếu nại lên các cán bộ phụ trách lao động. Trong những trường hợp nghiêm trọng, nạn nhân có thể kiện ra tòa theo Điều 121 Bộ luật Hình sự với tội danh “xúc phạm nhân phẩm người khác”. Điều 121 cũng quy định các hình phạt cụ thể đối với tội danh này, từ cảnh cáo đến cải tạo không giam giữ trong hai năm hoặc phải chịu án tù từ 3 tháng đến 2 năm. Tuy nhiên, trên thực tế, các vụ kiện quấy rối tình dục chưa hề xảy ra và đa số các nạn nhân đều không muốn công khai tố cáo kẻ phạm tội.

Luật quy định mỗi gia đình chỉ sinh không quá hai con. Chính phủ tiếp tục triển khai chính sách thông qua việc tuyên truyền, khuyến khích các cá nhân thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Chính phủ có thể thúc ép việc thi hành luật bằng cách không thăng chức và tăng lương đối với các cán bộ làm việc trong khu vực công nếu họ sinh hơn hai con, song chính sách này dường như không được thực hiện một cách nhất quán mọi lúc mọi nơi.

Luật pháp quy định công dân có quyền chọn lựa biện pháp tránh thai cũng như quyền chọn lựa cách chẩn đoán, khám chữa và kiểm tra sức khỏe trong thời gian mang thai. Luật pháp cũng quy định về việc cung cấp các dịch vụ y tế khi sinh con tại các cơ sở y tế. Các cán bộ công chức nhìn chung có thực hiện quy định này. Theo số liệu thống kê của Liên Hợp Quốc, tỷ lệ tử vong mẹ trong năm 2008 là 56 trên 100.000 trẻ sơ sinh sống sót. Những phụ nữ chưa kết hôn trong độ tuổi sinh sản hầu như không tiếp cận được hoặc tiếp cận rất ít với các biện pháp tránh thai được bao cấp do chính sách của Chính phủ và thiếu phương thức tiếp cận ở khu vực nông thôn. Phụ nữ được bình đẳng trong chẩn đoán và chữa trị các bệnh lây qua đường tình dục, bao gồm cả HIV.

Phụ nữ vẫn đang phải chịu nhiều hình thức phân biệt đối xử trong xã hội. Mặc dù các cơ quan lập pháp và các quy định của pháp luật đều nhấn mạnh việc bảo vệ quyền phụ nữ trong hôn nhân, tại nơi làm việc, cũng như các quy định trong Bộ luật Lao động đã kêu gọi đối xử ưu

tiên đối với phụ nữ, song trên thực tế, phụ nữ không phải bao giờ cũng nhận được sự đối xử công bằng.

Mặc dù hiến pháp quy định quyền thừa kế bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ nhưng trên thực tế thì phụ nữ vẫn gặp phải sự phân biệt đối xử xuất phát từ yếu tố văn hóa. Con trai có khả năng được thừa kế tài sản lớn hơn con gái, trừ khi được nêu rõ ràng trong văn bản pháp lý. Luật lao động cấm các hình thức ưu tiên dựa trên cơ sở giới tính trong tuyển dụng lao động. Mặc dù các tổ chức phi chính phủ khẳng định rằng sự phân biệt này vẫn xảy ra, nhưng rất khó chứng minh các trường hợp vi phạm.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam – một cơ quan của Đảng Cộng Sản - và Ủy ban Quốc gia vì sự Tiến bộ của Phụ nữ tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa quyền phụ nữ, trong đó có quyền chính trị, quyền kinh tế, quyền bình đẳng trước pháp luật và quyền được bảo vệ trước những hành vi bạo hành trong hôn nhân. Hội Liên hiệp Phụ nữ cũng triển khai các chương trình tín dụng tiêu dùng vi mô và các chương trình khác nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ. Ủy ban Quốc gia vì sự Tiến bộ của Phụ nữ cũng đang tiếp tục thực hiện chiến lược của Chính phủ về tiến bộ phụ nữ. Những nội dung quan trọng trong chiến lược này tập trung vào mục tiêu đưa nhiều phụ nữ hơn vào đảm đương các vị trí chủ chốt của các bộ, ngành và Quốc hội. Chiến lược này cũng chú trọng vào việc tăng tỷ lệ phụ nữ biết đọc biết viết, tăng tỷ lệ phụ nữ được tiếp cận với các dịch vụ giáo dục và chăm sóc y tế.

### **Trẻ em**

Theo pháp luật, Chính phủ coi những người có ít nhất bố hoặc mẹ là công dân Việt Nam là công dân Việt Nam. Tuy vậy những người không có bố hoặc mẹ là công dân Việt Nam vẫn có thể được cấp quyền công dân trong một số trường hợp nhất định. Không phải lúc nào việc khai sinh cũng được đăng ký ngay khi đứa trẻ được sinh ra. Tình trạng này đôi khi là do sự thiếu hiểu biết của một bộ phận dân chúng. Giấy khai sinh là giấy tờ cần thiết để trẻ em được hưởng các dịch vụ công ích chẳng hạn như giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Việc một số bậc cha mẹ, đặc biệt là những người dân tộc thiểu số đã quyết định không đăng ký khai sinh cho con, đã gây ảnh hưởng đến quyền được đi học và nhận được sự chăm sóc của Chính phủ của các em.

Mặc dù giáo dục phổ cập có tính chất bắt buộc và miễn phí cho đến khi trẻ em 14 tuổi, song chính quyền địa phương không phải lúc nào cũng thực hiện theo quy định này, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, nơi mà ngân sách của chính quyền địa phương và gia đình dành cho giáo dục thường rất hạn hẹp và những đóng góp của trẻ em vào lực lượng lao động nông nghiệp rất có giá trị.

Các thông tin không chính thức cho biết hiện tượng lạm dụng trẻ em và trừng phạt thân thể trẻ em ở nhà trường đang lan rộng. Theo một nghiên cứu do Liên Hợp Quốc và Tổng cục Thống kê thực hiện thì có đến 25% trẻ em bị lạm dụng. Thông tin này được mẹ các em cung cấp trong một nghiên cứu về bạo lực gia đình.

Hiện tượng mại dâm trẻ em, cụ thể là đối với trẻ em gái, nhưng cũng có cả trẻ em nam, tồn tại ở các thành phố lớn. Nhiều đối tượng mại dâm ở Thành phố Hồ Chí Minh chưa đến 18 tuổi. Nhiều thiếu niên đã bị đẩy vào con đường mại dâm vì lý do kinh tế. Bộ luật Hình sự ban hành năm 1999 và được sửa đổi bổ sung năm 2009 lên án tất cả các hành vi mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em và tất cả các hành vi liên quan đến mại dâm trẻ em và lao động trẻ em ép

buộc. Các điều khoản trong Bộ luật Hình sự sửa đổi 2009 quy định các mức án tù từ ba năm tù đến chung thân và phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng (256 đến 2.564 đô-la Mỹ). Điều 254, 255 và 256 quy định các hành vi liên quan đến mại dâm trẻ em, bao gồm cả chứa chấp mại dâm (mức phạt từ 12 đến 20 năm tù), môi giới mại dâm (phạt từ 7 đến 15 năm tù), và mua dâm với trẻ vị thành niên (phạt từ 3 đến 15 năm tù). Tương tự, Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em ban hành năm 1991 nghiêm cấm tất cả các hành vi đối xử tàn bạo, phi nhân tính, bắt cóc, mua bán, ép buộc trẻ em tham gia các hoạt động có hại đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em. Bản sửa đổi năm 2004 có thêm chương về bảo vệ và chăm sóc trẻ em thiệt thòi.

Tuổi tối thiểu để quan hệ tình dục mà không trái pháp luật là 18 tuổi. Điều 111 Bộ luật Hình sự quy định hiếp dâm là phạm tội. Tội hiếp dâm có thể dẫn đến hình phạt tù chung thân hoặc tử hình. Hình phạt áp dụng cho tội quan hệ tình dục với người vị thành niên tuổi từ 16 đến 18, tùy thuộc vào từng trường hợp, là từ 5 đến 10 năm tù giam. Các hành vi sản xuất, phổ biến hoặc mua bán sách báo khiêu dâm trẻ em là trái pháp luật theo quy định tại điều 253 Bộ luật Hình sự, có mức án phạt tù từ 3 đến 10 năm.

Mục tiêu của Chương trình Hành động Quốc gia vì Trẻ em giai đoạn 2001–2010 của Chính phủ là tạo mọi điều kiện tốt nhất nhằm đáp ứng đầy đủ các nhu cầu và các quyền cơ bản của trẻ em, ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em, và triển khai các chương trình nhằm ngăn chặn buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em. Chính phủ cũng đã thực hiện Đề án Ngăn chặn và giải quyết tình trạng trẻ em đường phố, trẻ em bị lạm dụng tình dục, trẻ em phải lao động nặng nhọc và làm việc trong môi trường nguy hiểm và độc hại giai đoạn 2004 – 2010. Chương trình gồm hai dự án tách biệt nhằm ngăn chặn xâm hại tình dục trẻ em; tuyên truyền, giáo dục và nâng cao năng lực quản lý chương trình; ngăn ngừa và hỗ trợ trẻ em đường phố; và ngăn chặn việc trẻ em phải làm việc trong môi trường nguy hiểm. Những đánh giá sơ bộ đã chỉ ra rằng những biện pháp này đã tạo ra nền tảng pháp lý quan trọng cho các vấn đề về trẻ em và phần lớn chính quyền địa phương, bộ ban ngành và đoàn thể hỗ trợ những nỗ lực này. Tuy nhiên, việc thiếu nguồn vốn tài trợ và chưa hiểu rõ trách nhiệm của mình cùng với việc hướng dẫn thực hiện không rõ ràng đã hạn chế việc triển khai những hoạt động này ở một số địa phương.

Theo Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, có gần 23.000 trẻ em đường phố đôi khi là đối tượng bị cảnh sát lạm dụng hoặc quấy rối. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã điều hành hai trung tâm trợ giúp trẻ em trong các tình huống cần thiết. Các hội đoàn thanh niên cũng đã triển khai nhiều chiến dịch nâng cao nhận thức về vấn đề này.

Việt Nam chưa ký Công ước Hague 1980 về các vấn đề dân sự liên quan đến bắt cóc trẻ em đưa ra nước ngoài.

### **Bài Do Thái**

Có một số cộng đồng Do Thái nước ngoài ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh và một trung tâm sinh hoạt cộng đồng Do Thái Chabad-Lubavitch thường trú ở Thành phố Hồ Chí Minh. Không có báo cáo nào về các hoạt động bài Do Thái.

### **Buôn bán người**

Thông tin về buôn bán người xin vui lòng xem tại Báo cáo về nạn Buôn bán người thường niên của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ được đăng tải tại [www.state.gov/g/tip](http://www.state.gov/g/tip) và <http://vietnamese.vietnam.usembassy.gov/tipreport2010.html> (tiếng Việt).

## **Người khuyết tật**

Điều 59 và 67 của Hiến pháp bảo vệ quyền lợi của người khuyết tật. Luật về Người khuyết tật nghiêm cấm việc phân biệt đối xử hoặc đối xử tồi tệ với người khuyết tật. Luật cũng khuyến khích tuyển dụng những người lao động khuyết tật. Tháng 6, Quốc hội đã ban hành luật quốc gia về quyền của người bị khuyết tật về thể chất, thần kinh, trí tuệ và tinh thần. Bộ luật mới quy định người khuyết tật cần phải được bình đẳng về nơi ăn chốn ở, tiếp cận với giáo dục, việc làm, chăm sóc sức khỏe, phục hồi, giao thông và dạy nghề.

Việc cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật, dù còn nhiều hạn chế, song đã được cải thiện trong năm qua. Bộ Giao thông vận tải tiếp tục thực hiện bộ quy tắc sử dụng các phương tiện giao thông công cộng và đã đào tạo cán bộ cho các cơ quan vận tải và sinh viên cách thực hiện quy tắc này. Việc xây dựng hoặc cải tạo lớn các tòa nhà công cộng lớn và các tòa nhà chính quyền phải có đường tiếp cận thuận lợi cho người khuyết tật. Bộ Xây dựng cũng duy trì các đơn vị thực hiện ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam và Ninh Bình để thực hiện quy định “không có rào cản đối với người khuyết tật” này.

Việc tiếp cận với giáo dục của các trẻ em bị khuyết tật nghe, nhìn và vận động là vô cùng hạn chế. Luật quy định rõ các hình thức ưu đãi dành cho các doanh nghiệp tuyển dụng người khuyết tật và các hình thức xử phạt với các doanh nghiệp không đáp ứng yêu cầu dành ít nhất 2 -3% lực lượng lao động của họ cho lao động là người khuyết tật; tuy nhiên, Chính phủ đã thi hành các quy định này một cách thiếu đồng đều. Các doanh nghiệp có 51% lao động là người khuyết tật có thể được hưởng những khoản vay trợ cấp đặc biệt của Chính phủ.

Chính phủ tôn trọng các quyền chính trị và dân sự của người khuyết tật. Theo Luật Bầu cử, các hòm phiếu có thể được mang đến tận nhà người khuyết tật không có khả năng di chuyển đến nơi bỏ phiếu.

Chính phủ cũng hỗ trợ thành lập các tổ chức giúp đỡ người khuyết tật. Người khuyết tật được tham khảo ý kiến trong quá trình Chính phủ xây dựng hoặc đánh giá các chương trình quốc gia, ví dụ như các chương trình xóa đói giảm nghèo, các luật về đào tạo nghề và các chính sách giáo dục khác. Ủy ban Điều phối Quốc gia về Người khuyết tật và các bộ thành viên của ủy ban này đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức trong và ngoài nước để bảo vệ, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục và việc làm cho người khuyết tật. Chính phủ cũng đã vận hành một mạng lưới nhỏ các trung tâm tái hòa nhập nhằm cung cấp liệu pháp tâm lý lâu dài cho các bệnh nhân tâm thần. Nhiều tỉnh thành, các cơ quan chính phủ và các trường đại học cũng đã có các chương trình đặc biệt hỗ trợ người khuyết tật.

## **Dân tộc, chủng tộc, các dân tộc thiểu số**

Chính phủ đã chính thức cấm phân biệt đối xử với các dân tộc thiểu số nhưng sự phân biệt xã hội vẫn còn dai dẳng. Mặc dù đất nước đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế đáng ghi nhận song các dân tộc thiểu số vẫn chỉ được hưởng lợi rất ít từ những điều kiện kinh tế được cải thiện. Ở một số khu vực như Tây Bắc, Tây Nguyên và một phần của Đồng bằng sông Cửu Long, các nhóm dân tộc thiểu số vẫn chiếm tỷ lệ lớn trong dân số vùng.



Một vài người dân thuộc các cộng đồng dân tộc thiểu số vẫn tiếp tục chạy sang Campuchia và Thái Lan để tìm kiếm những cơ hội kinh tế tốt hơn hoặc để làm con đường trung chuyển ngắn nhất trước khi nhập cư vào các quốc gia khác. Các quan chức chính phủ giám sát vô cùng chặt chẽ động thái của một số cộng đồng dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi, đặc biệt là các nhóm dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên và vẫn tiếp tục áp dụng các biện pháp an ninh do quan ngại rằng tôn giáo họ đang theo có thể xúi giục các nhóm thiểu số đòi ly khai.

Chính phủ tiếp tục áp dụng các biện pháp an ninh ở khu vực Tây Nguyên để đối phó với những quan ngại về khả năng xảy ra hoạt động ly khai của các nhóm dân tộc thiểu số. Nhiều báo cáo cho biết cảnh sát đặc biệt chú ý theo dõi các cuộc điện thoại di động từ các cá nhân thuộc nhóm dân tộc thiểu số gọi cho cộng đồng thiểu số ở nước ngoài. Một số cá nhân liên lạc với các tổ chức ly khai ở nước ngoài đã bị bắt giữ, kết tội và bị kết án tù nhiều năm. Lực lượng an ninh ở khu vực được tăng cường trong khoảng thời gian diễn ra các sự kiện nhạy cảm và ngày lễ. Một số ít báo cáo cho biết các nhóm dân tộc thiểu số tìm cách vượt biên sang Campuchia đã bị cảnh sát Việt Nam tuần tra ở cả hai phía đường biên giới bắt phải hồi hương, thậm chí có một số đối tượng sau đó đã bị cảnh sát đánh đập và giam giữ.

Chính phủ tiếp tục triển khai các biện pháp giải quyết nguyên nhân gây ra thái độ bất mãn của một số nhóm dân tộc thiểu số thông qua những chương trình đặc biệt nhằm cải thiện điều kiện giáo dục, chăm sóc y tế, nâng cấp đường xá và cấp điện cho các làng xã nông thôn. Chính phủ cũng đã giao đất cho các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên thông qua một chương trình đặc biệt, nhưng vẫn còn nhiều lời phàn nàn cho rằng việc triển khai thực hiện chương trình này còn chưa được đồng đều.

Chính phủ tiếp tục triển khai chương trình dạy tiếng dân tộc thiểu số tại một số địa phương cho học sinh cấp một và cấp hai. Chính phủ cũng phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để xây dựng chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ địa phương, nhưng dường như chương trình này tại khu vực Tây Nguyên và Đồng bằng Sông Cửu Long được triển khai một cách toàn diện hơn so với tại khu vực miền núi phía Bắc và các tỉnh Tây Bắc. Cộng đồng dân tộc thiểu số không phải đóng tiền học phí tại các bậc học phổ thông và Chính phủ cũng đã xây dựng các trường chuyên biệt dành cho người dân tộc thiểu số tại nhiều tỉnh thành, bao gồm các trường dân tộc nội trú ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông được Chính phủ trợ cấp. Chính phủ cũng có các chương trình nhập học ưu đãi và được tham dự các lớp dự bị đại học, được hưởng học bổng cũng như các điều kiện xét tuyển ưu tiên vào bậc đại học. Cũng có một số trường kỹ thuật và dạy nghề dành cho người dân tộc thiểu số được Chính phủ trợ cấp. Tuy nhiên, vẫn có một số trường hợp phân biệt đối xử đối với người dân tộc thiểu số theo đạo Thiên Chúa, mặc dù pháp luật đã quy định giáo dục phổ cập dành cho mọi trẻ em trong độ tuổi đến trường, không phân biệt tôn giáo và dân tộc.

Chính phủ cũng phát sóng các chương trình phát thanh và truyền hình bằng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số tại một số vùng. Chính phủ cũng yêu cầu cán bộ nhà nước là người Kinh phải học ngôn ngữ của cộng đồng thiểu số nơi họ làm việc. Chính quyền các tỉnh tiếp tục đưa những sáng kiến về tăng việc làm, giảm khoảng cách thu nhập giữa người dân tộc thiểu số và người Kinh, đồng thời, luôn tỏ ra tôn trọng và hưởng ứng truyền thống cũng như văn hóa của các nhóm dân tộc này.

Chính phủ cũng có các hình thức ưu đãi dành cho các công ty trong nước và nước ngoài đầu tư vào các khu vực miền núi - những nơi chủ yếu có người dân tộc thiểu số sinh sống. Chính phủ vẫn tiếp tục duy trì các chương trình phát triển cơ sở hạ tầng nhằm tới các khu vực có

hiều dân tộc thiểu số nghèo khó và xây dựng các chương trình khuyến nông tại những vùng nông thôn xa xôi hẻo lánh. Chuyến thăm của một chuyên gia độc lập đặc trách về dân tộc thiểu số của Liên Hợp Quốc vào tháng 7 và của một chuyên gia độc lập khác về nhân quyền và nghèo cùng cực vào tháng 8 tập trung tìm hiểu nhu cầu giáo dục bằng tiếng dân tộc và tiếng phổ thông song song nhằm cải thiện điều kiện kinh tế của người dân tộc thiểu số. Cả hai chuyên gia đều đến thăm các khu vực của các dân tộc thiểu số, trong đó có khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và một số vùng thuộc Đồng bằng sông Cửu Long.

### **Các biểu hiện phân biệt đối xử và lạm dụng xã hội và bạo lực trong khuynh hướng giới tính và xác định giới tính**

Cộng đồng người đồng tính có tồn tại nhưng phần lớn ít được xã hội biết đến. Không có điều luật nào quy định quan hệ đồng tính là phạm tội. Cũng không có sự phân biệt chính thức nào về tuyển dụng, nhà ở, phi quốc tịch hay tiếp cận với giáo dục và chăm sóc y tế do khuynh hướng giới tính, nhưng sự kỳ thị và phân biệt đối xử của xã hội vẫn còn rất nặng nề. Hầu hết những người đồng tính không nói cho gia đình biết về khuynh hướng giới tính của mình do lo sợ bị ruồng bỏ.

Nhận thức của cộng đồng về vấn đề đồng tính đã được nâng cao. Không có bằng chứng nào cho thấy có sự phân biệt chính thức và trực tiếp do khuynh hướng giới tính. Có một vụ việc đã cho thấy vấn đề còn tồn tại của Bộ luật Hình sự: tháng 8, Chánh án Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Bình đã từ chối truy tố vụ hiếp dâm tập thể một người chuyển đổi giới tính và viện dẫn rằng luật không quy định về việc hiếp dâm các đối tượng chuyển đổi giới tính.

### **Các biểu hiện phân biệt đối xử và bạo lực xã hội khác**

Không có bằng chứng nào cho thấy sự phân biệt đối xử chính thức đối với bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, nhưng xã hội vẫn có thái độ phân biệt đối xử đối với những bệnh nhân này. Những người xét nghiệm dương tính với HIV cho biết họ vẫn bị âm thầm kỳ thị và phân biệt đối xử, mặc dù họ không đang trong giai đoạn điều trị bệnh. Luật pháp quy định người sử dụng lao động không được sa thải công nhân vì họ bị nhiễm HIV/AIDS và bác sĩ không được từ chối điều trị cho những người bị nhiễm HIV/AIDS. Tuy nhiên, các báo cáo đáng tin cậy cho biết những người nhiễm HIV/AIDS thường bị mất việc làm hoặc phải chịu sự phân biệt đối xử tại nơi làm việc hay trong việc tìm kiếm nhà ở. Tuy nhiên, số trường hợp này cũng đã giảm so với các năm trước. Chính phủ cho biết có xấp xỉ 5.100 trẻ em nhiễm HIV đang trong độ tuổi đến trường. Một số trường hợp trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS hoặc trẻ mồ côi bị nhiễm HIV/AIDS không được đến trường do sức ép từ phía phụ huynh của các em khác. Với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế, Chính phủ và chính quyền cấp tỉnh thành đã từng bước thực hiện các chương trình điều trị, trợ giúp và trợ cấp cho những người nhiễm HIV/AIDS, qua đó làm giảm tình trạng phân biệt đối xử và định kiến xã hội, tuy nhiên các biện pháp này đã không được áp dụng đồng nhất. Các quỹ từ thiện tôn giáo đôi khi cũng được cho phép cung cấp dịch vụ chăm sóc tại gia và phòng ngừa HIV cho những người có HIV/AIDS hoặc bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

## **Phần 7 Quyền lợi của Người lao động**

### **a. Quyền lập hội**

Người lao động không được tự do thành lập hay gia nhập các tổ chức công đoàn mà họ lựa chọn. Người lao động có quyền chọn lựa tham gia hoặc không tham gia tổ chức công đoàn và được quyền chọn cấp độ (địa phương, tỉnh hoặc quốc gia) mà họ muốn tham gia, tất cả các công đoàn đều phải trực thuộc với một tổ chức công đoàn duy nhất của quốc gia đó là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là tổ chức công đoàn cao nhất do Đảng Cộng sản Việt Nam kiểm soát, có nhiệm vụ quản lý và phê chuẩn các tổ chức công đoàn cơ sở hoạt động tại mỗi địa phương và trong từng ngành công nghiệp. Luật pháp Việt Nam quy định các Liên đoàn Lao động tỉnh hay thành phố trực thuộc Trung ương thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có trách nhiệm tổ chức một công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp mới ngay trong vòng 6 tháng kể từ ngày doanh nghiệp đó được thành lập và lãnh đạo doanh nghiệp được yêu cầu phải hợp tác với tổ chức công đoàn mới được thành lập.

Theo thống kê của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam vào tháng 11, tổng số thành viên của tổ chức này là hơn 7 triệu người, chiếm khoảng 15% lực lượng lao động. Trong số này có 53% đang làm việc trong khu vực nhà nước và các doanh nghiệp quốc doanh và 47% làm việc trong khu vực tư nhân. Ước tính có gần 3 triệu thành viên công đoàn đang làm việc trong khu vực tư nhân, kể cả tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (gần 1,4 triệu người). Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cho biết có hơn 102.000 công đoàn cơ sở ở doanh nghiệp, trong đó có xấp xỉ 75.000 công đoàn thuộc khu vực công và các doanh nghiệp quốc doanh và 31.000 công đoàn thuộc khu vực tư nhân.

Luật pháp không cho phép có các công đoàn độc lập. Tuy vậy, bản sửa đổi năm 2007 có quy định rằng việc thương lượng dàn xếp tranh chấp có thể được chủ trì và tổ chức bởi một “thực thể có liên quan”, có thể bao gồm đại diện của người lao động nếu như doanh nghiệp này không có công đoàn. Mặc dù luật pháp cho phép các “hoạt động công đoàn” đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp như đình công, nhưng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam vẫn được yêu cầu phải thành lập một công đoàn chính thức trong vòng sáu tháng. Có ít bằng chứng cho thấy các lãnh đạo hay tổ chức hoạt động tích cực trong vòng sáu tháng này sẽ tiếp tục tích cực hoặc được công nhận sau đó.

Khoản phí công đoàn mà mỗi thành viên phải đóng góp tương ứng với 1% tiền lương, còn người sử dụng lao động phải đóng 2% quỹ lương. Tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người sử dụng lao động phải đóng 1% quỹ lương cho công đoàn. Dù khoản phí này nhằm mục đích hỗ trợ người lao động và các hoạt động của công đoàn nhưng việc sử dụng nguồn quỹ này lại ít minh bạch. Phần lớn lực lượng lao động không tham gia công đoàn và không nộp phí công đoàn, do có khoảng 36 triệu trong tổng số 46,7 triệu lao động làm việc trong khu vực không chính thức và tham gia vào các hoạt động sản xuất trang trại quy mô nhỏ hoặc làm việc ở những công ty tư nhân nhỏ.

Lãnh đạo Công đoàn có thể gây ảnh hưởng tới các quyết định quan trọng, ví dụ như việc sửa đổi luật lao động, phát triển mạng lưới an sinh xã hội, xây dựng các tiêu chuẩn về an toàn, sức khỏe và mức lương tối thiểu.

Bãi công là hành vi trái pháp luật nếu không xuất phát từ tranh chấp lao động tập thể hay các nội dung chính nằm ngoài các mối quan hệ lao động. Luật pháp đặt ra các quy trình hòa giải và trọng tài chi tiết và có phần rườm rà cần tiến hành trước khi có thể tiến hành bãi công một cách hợp pháp. Trước khi tiến hành bãi công, người lao động phải trình đơn khiếu nại lên hội

đồng hòa giải cơ sở (hay cán bộ hòa giải lao động cấp tỉnh nếu không có công đoàn cơ sở); nếu không đi đến giải pháp được thì phải trình đơn khiếu nại lên hội đồng trọng tài cấp tỉnh. Công đoàn (hay đại diện của người lao động nếu không có công đoàn) có quyền kháng nghị về các quyết định của hội đồng trọng tài cấp tỉnh lên Tòa án Nhân dân cấp tỉnh hoặc tiến hành đình công. Cá nhân người lao động có thể trực tiếp khiếu nại vụ việc lên hệ thống tòa án nhân dân, nhưng trong hầu hết trường hợp họ chỉ làm vậy sau khi mọi nỗ lực hòa giải đã thất bại. Bộ Luật Lao động sửa đổi cũng đã quy định rõ rằng người lao động đình công không được trả lương cho thời gian mà họ không làm việc.

Luật Lao động nghiêm cấm bãi công trong 54 lĩnh vực nghề nghiệp và các ngành kinh doanh phục vụ công chúng hoặc các ngành được Chính phủ coi là có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế và an ninh quốc phòng của đất nước. Một nghị định sau đó đã nêu cụ thể các loại hình doanh nghiệp này - những doanh nghiệp sản xuất điện, bưu chính viễn thông, giao thông đường sắt, đường thủy và đường hàng không, ngân hàng, giao thông công chính, ngành công nghiệp dầu mỏ và khí đốt. Các “dịch vụ thiết yếu” được quy định ở nghị định này rộng hơn nhiều so với các tiêu chí của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). Luật pháp cũng giao cho Thủ tướng Chính phủ quyền được đình chỉ hoạt động đình công trong trường hợp cuộc đình công đó có ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế quốc gia và an ninh công cộng.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cho biết có 424 cuộc bãi công đã xảy ra trong năm báo cáo, hơn 83% diễn ra ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành lân cận. Con số này cao hơn nhiều so với 310 cuộc bãi công trong năm 2009 nhưng vẫn thấp hơn mức đỉnh điểm của năm 2008 với 762 cuộc bãi công được ghi nhận. Phần lớn các cuộc đình công đều không theo đúng trình tự hòa giải và trọng tài và do đó bị coi là đình công “tự phát” và trái pháp luật. Trong năm báo cáo, có đến 85% cuộc bãi công diễn ra ở các công ty có vốn đầu tư nước ngoài, chủ yếu là các doanh nghiệp thuộc sở hữu của người Đài Loan hoặc Hàn Quốc.

Mặc dù các cuộc đình công này là trái pháp luật nhưng chính quyền đã khoan nhượng và không có hành động chống lại những người đình công. Luật pháp nghiêm cấm mọi hành vi trả thù những người tham gia đình công và không có trường hợp trả thù nào xảy ra trên thực tế. Trong một số trường hợp, Chính phủ đã có hình thức kỷ luật đối với những chủ lao động có hành vi phi pháp dẫn đến đình công, đặc biệt là các công ty nước ngoài. Theo luật pháp, các cá nhân tham gia đình công mà bị Tòa án Nhân dân tuyên bố là bất hợp pháp và gây tổn hại đến người sử dụng lao động thì phải đền bù thiệt hại.

## **b. Quyền tổ chức và đàm phán thỏa ước lao động tập thể**

Luật pháp quy định các công đoàn trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có quyền đàm phán thỏa ước lao động tập thể nhân danh người lao động. Luật này nhìn chung được thực hiện nghiêm chỉnh, mặc dù các công đoàn trực thuộc Liên đoàn Lao động Việt Nam không phải là các công đoàn độc lập. Các tranh cãi tập thể liên quan đến quyền lợi người lao động phải được giải quyết thông qua hội đồng hòa giải và nếu hội đồng hòa giải không giải quyết được thì Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện phải đứng ra giải quyết. Luật quy định một quy trình hòa giải và trọng tài toàn diện và có phần rườm rà phải được thực hiện trước khi một cuộc đình công có thể được tổ chức một cách hợp pháp.

Không có điều luật đặc biệt hoặc trường hợp miễn trừ nào trong Bộ Luật Lao động được áp dụng riêng đối với các khu chế xuất hoặc khu công nghiệp. Tháng 5/2009, Chính phủ ban hành thông tư yêu cầu ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất phải có trách nhiệm giám

sát việc tuân thủ luật lao động trong khu vực mình quản lý. Không có bằng chứng cho thấy có sự khác biệt về chất lượng hay tần suất thanh tra lao động giữa các khu vực này. Tuy nhiên, có những báo cáo đáng tin cậy cho biết các chủ sử dụng lao động ở bên trong và bên ngoài các khu công nghiệp và khu chế xuất có xu hướng sử dụng hợp đồng ngắn hạn hoặc thử việc để tránh phải thực hiện các lợi ích hợp pháp của người lao động như đóng bảo hiểm thất nghiệp hoặc để ngăn người lao động tham gia các tổ chức công đoàn.

### **c. Nghiêm cấm việc sử dụng lao động bắt buộc và lao động cưỡng bức**

Luật pháp nghiêm cấm mọi hình thức lao động bắt buộc và lao động cưỡng bức, trong đó có lao động trẻ em; tuy nhiên, hình thức này vẫn xảy ra trên thực tế. Theo các quy định pháp lý và hành chính, phạm nhân trong tù thường phải lao động không công hoặc với số tiền công rất ít ỏi. Họ tham gia sản xuất lương thực và các hàng hóa khác được sử dụng trực tiếp trong nhà tù hoặc được đem bán tại các chợ ở địa phương, tiền thu được được cho là dùng để mua những vật dụng phục vụ nhu cầu cá nhân của họ. Có các thông tin không chính thức và các bài báo cho biết các trẻ em bị cưỡng bức lao động trong các xưởng may tư nhân nhỏ và ở các mỏ khai thác vàng và những người dân tộc thiểu số bị cưỡng bức lao động ở các nông trại cà phê ở Tây Nguyên.

Xem *Báo cáo về Nạn buôn bán người* thường niên của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại địa chỉ [www.state.gov/g/tip](http://www.state.gov/g/tip) và <http://vietnamese.vietnam.usembassy.gov/tipreport2010.html> (tiếng Việt).

### **d. Nghiêm cấm sử dụng lao động trẻ em và Độ tuổi tối thiểu được tham gia lao động**

Luật pháp nghiêm cấm hầu hết mọi hình thức lao động trẻ em, song cho phép có một số ngoại lệ đối với một vài loại hình công việc. Tuy nhiên, lao động trẻ em vẫn là một vấn đề cần quan tâm, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, nơi mà hai phần ba dân số Việt Nam đang sinh sống. Luật cũng quy định rõ độ tuổi tối thiểu để tham gia lực lượng lao động là 18 tuổi, nhưng các doanh nghiệp có thể thuê trẻ em từ 15 đến 18 tuổi nếu được phép của cha mẹ và của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Bản phân tích năm 2008 của ILO từ cuộc khảo sát các hộ gia đình của Việt Nam cho biết có 6,7%, tương đương với 930.000 trẻ em ở độ tuổi từ 6 đến 17 đang tham gia vào các hoạt động kinh tế, thường là tại các nông trại gia đình hoặc các công ty gia đình không nằm trong tầm kiểm soát của luật pháp.

Theo luật, chủ lao động phải bảo đảm để người lao động dưới 18 tuổi không phải làm những công việc nguy hiểm hoặc những công việc có thể làm tổn hại đến sự phát triển tâm sinh lý của trẻ. Bộ Luật Lao động đã quy định cụ thể những công việc bị cấm này. Luật pháp cũng cho phép trẻ em từ 13 tuổi đăng ký theo học tại các trung tâm đào tạo thương mại - một hình thức đào tạo nghề. Trẻ em có thể làm việc nhiều nhất 7 tiếng mỗi ngày và 42 tiếng mỗi tuần và phải nhận được các dịch vụ chăm sóc y tế đặc biệt. Theo một khảo sát của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội năm 2008, có trên 25.000 trẻ em làm việc trong những điều kiện được coi là nguy hiểm, tuy nhiên có một số nhà quan sát hoài nghi về sự chính xác của con số này.

Tại khu vực nông thôn, trẻ em thường làm việc trong các nông trại gia đình và tham gia vào các hoạt động nông nghiệp khác. Trong nhiều trường hợp, trẻ em bắt đầu làm việc từ khi mới 6 tuổi và bắt đầu phải đảm đương những công việc của người lớn từ khi bắt đầu đến tuổi 15.

Đặc biệt là trong vụ mùa và mùa gieo cấy, một số bậc cha mẹ còn không cho phép trẻ em đi học. Hiện tượng di cư từ nông thôn ra thành thị cũng làm tình trạng lao động trẻ em trở nên trầm trọng hơn vì người di cư bất hợp pháp không được quyền đăng ký hộ tịch ở khu vực thành thị. Điều này có nghĩa là trẻ em có thể không được đến học tại các trường công lập và gia đình họ có ít cơ hội tiếp cận với tín dụng hơn. Các quan chức tuyên bố rằng trẻ em vị thành niên tại các trung tâm giáo dục - phần lớn vận hành gần giống như những trại cải tạo - hoặc tại các trung tâm quản giáo trẻ vị thành niên thường tham gia lao động vì “mục đích giáo dục”.

Tại khu vực thành thị, trẻ em thường làm việc trong các cửa hàng nhỏ của gia đình hoặc làm các công việc ngoài phố như đánh giày hay bán báo hoặc bán vé số. Một cơ sở cho trẻ em lưu trú cho hay rằng trẻ em khoảng 9 tuổi đã bị lôi kéo lên Thành phố Hồ Chí Minh bán vé số. Lao động trẻ em cũng phổ biến hơn tại các nhà máy ở đô thị nhỏ. Các cán bộ lao động của Thành phố Hồ Chí Minh công bố rằng trong năm 2009, 62 trong tổng số 173 đơn vị sản xuất bị thanh tra có sử dụng lao động trẻ em. Trong năm, các cán bộ lao động của thành phố cho biết có 558 lao động trẻ em được ghi nhận, tuy nhiên theo ước tính của các tổ chức quốc tế thì có từ 2.500 đến 5.000 lao động trẻ em dưới 14 tuổi. Hầu hết các em làm việc ở các xưởng may hoặc cơ khí ở quận Bình Tân, Tân Phú và Bình Chánh. Thanh tra Chính phủ cho biết hơn 96% lao động trẻ em được tuyển dụng mà không có bất cứ một văn bản chính thức nào, 75% đến từ các tỉnh duyên hải miền Trung và Đồng bằng Sông Cửu Long. Một nghiên cứu của Tổ chức Lao động Quốc tế ILO năm 2009 cũng tìm thấy những bằng chứng có lao động trẻ em trong gia đình hay các cơ sở kinh doanh nhỏ không chính thức như đóng gạch, chạm khắc gỗ hoặc đá và thu gom mủ cao su. Tuy nhiên, những người thực hiện khảo sát không đưa ra các kết luận trên phạm vi toàn quốc dựa trên những số liệu còn hạn chế này.

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thực thi các luật và chính sách về lao động trẻ em. Các cán bộ có thể phạt và trong các trường hợp vi phạm luật hình sự, có thể khởi tố chủ lao động có hành vi vi phạm luật lao động trẻ em. Mặc dù những nguồn lực mà Chính phủ cam kết là chưa đầy đủ để có thể thi hành luật một cách có hiệu quả để đảm bảo an toàn cho trẻ, đặc biệt là cho trẻ em làm việc dưới hầm mỏ và người giúp việc gia đình, nhưng chính quyền cũng đã phát hiện được một số vụ việc bóc lột lao động trẻ em, giải thoát cho các em khỏi tình trạng bị bóc lột sức lao động và thi hành hình phạt đối với chủ lao động.

Chính phủ cũng đã tiếp tục triển khai các chương trình xóa bỏ tình trạng lao động trẻ em, với sự quan tâm đặc biệt dành cho những gia đình và trẻ em mồ côi gặp khó khăn. Tháng 3, Chính phủ đã khởi động một dự án phối hợp với ILO nhằm xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.

Xem *Báo cáo về Nạn buôn bán người* thường niên của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại địa chỉ [www.state.gov/g/tip](http://www.state.gov/g/tip) và <http://vietnamese.vietnam.usembassy.gov/tipreport2010.html> (tiếng Việt).

#### **e. Điều kiện lao động có thể chấp nhận được**

Luật pháp yêu cầu Chính phủ quy định mức lương tối thiểu, được điều chỉnh theo tỷ lệ lạm phát và những biến động kinh tế khác. Mức lương tối thiểu hàng tháng đối với lao động không có tay nghề tại các liên doanh có vốn đầu tư nước ngoài, tại các tổ chức nước ngoài và quốc tế là từ 1,19 triệu đồng (61 đô-la Mỹ) đến 1,34 triệu đồng (69 đô-la Mỹ) tại các đô thị và xấp xỉ 1 triệu đồng (53 đô-la Mỹ) tại khu vực nông thôn. Với những người lao động làm việc trong các doanh nghiệp quốc doanh, tại các nông trại hoặc giúp việc gia đình thì mức

lương tối thiểu là từ 730.000 đồng (37 đô-la Mỹ) đến 980.000 đồng (50 đô-la Mỹ) tùy theo từng khu vực. Mặc dù mức lương này cao hơn so với chuẩn nghèo mà Chính phủ quy định nhưng vẫn không đủ để người lao động và gia đình của họ duy trì được một cuộc sống tươm tất.

Chính phủ quy định tuần làm việc 40 giờ cho công chức chính phủ và lao động tại các doanh nghiệp trong khu vực nhà nước và đã khuyến khích khu vực tư nhân, các tổ chức quốc tế hoặc nước ngoài có lao động là người địa phương giảm số giờ lao động trong tuần xuống 40 giờ, nhưng đây không phải là một quy định bắt buộc.

Luật pháp quy định một ngày làm việc bình thường gồm 8 giờ lao động với 24 giờ nghỉ bắt buộc mỗi tuần. Giờ lao động dôi dư phải được trả tiền làm ngoài giờ ở mức bằng hoặc gấp rưỡi mức lương bình thường, gấp hai lần đối với các ngày nghỉ trong tuần và gấp ba lần đối với ngày nghỉ lễ và ngày phép được thanh toán. Luật pháp cũng giới hạn số giờ làm thêm tối đa là 4 giờ mỗi tuần và 200 giờ mỗi năm nhưng cũng cho phép một số trường hợp ngoại lệ với tối đa 300 giờ mỗi năm; các trường hợp ngoại lệ phải được Chính phủ thông qua sau khi tham khảo ý kiến với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các đại diện chủ lao động. Luật cũng quy định số ngày nghỉ phép được hưởng nguyên lương áp dụng cho từng loại hình công việc. Tuy nhiên, không rõ Chính phủ đã tổ chức thực hiện những điều luật này chặt chẽ đến mức nào. Có các báo cáo đáng tin cậy cho biết có các nhà máy vượt quá thời gian làm việc ngoài giờ đến ba lần so với quy định của nhà nước và không đáp ứng được các yêu cầu ngày nghỉ.

Theo luật, lao động nữ sắp kết hôn, có thai, trong kỳ nghỉ sinh hoặc nuôi con dưới 1 tuổi không bị sa thải trừ khi doanh nghiệp đóng cửa. Lao động nữ đang ở thai kỳ từ tháng thứ 7 hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 1 tuổi không bị buộc phải làm việc ngoài giờ, vào ban đêm hoặc tại những nơi cách xa nơi cư trú của họ. Tuy nhiên, không rõ luật này được thực hiện chặt chẽ đến mức độ nào.

Luật quy định Chính phủ phải ban hành các quy định và điều luật về bảo đảm an toàn cho người lao động. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với các ủy ban nhân dân và các tổ chức công đoàn cơ sở tại địa phương có trách nhiệm thi hành những quy định này. Tuy nhiên, việc thực hiện các quy định và điều luật này chưa đầy đủ do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó một phần là do thiếu ngân sách và nhân sự đã qua đào tạo. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thừa nhận rằng không phải lúc nào chính quyền cũng truy tố các trường hợp vi phạm. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội thừa nhận các thiếu sót trong hệ thống thanh tra lao động và cho rằng nguyên nhân chính gây ra thiếu sót này là do Việt Nam không có đủ số lượng thanh tra lao động để triển khai. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã chỉ ra và Bộ Lao động, Thương binh và xã hội cũng thừa nhận rằng mức phạt thấp áp dụng đối với các công ty vi phạm không đủ sức ngăn ngừa vi phạm. Trong năm, Chính phủ đã ban hành Thông tư về tăng mức xử phạt đối với các chủ sử dụng lao động không đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động. Bộ Lao động, Thương binh và xã hội khẳng định rằng mặc dù có tăng, nhưng mức phạt này vẫn là quá thấp để có thể ngăn ngừa vi phạm. Tai nạn lao động do điều kiện y tế và an toàn tại nơi làm việc quá nghèo nàn và công tác đào tạo lao động không hiệu quả cũng là một vấn đề đáng được quan tâm. Tuy nhiên, số lượng tai nạn lao động dẫn đến tử vong ở nơi làm việc đã giảm từ 550 ở năm 2009 xuống 287 trong 10 tháng đầu năm 2010. Nguyên nhân gây tai nạn nhiều nhất là do máy móc, chằng hạn như máy cán hoặc máy ép.

Theo một điều tra được Bộ Lao động Thương binh Xã hội tiến hành vào năm 2008 về điều kiện làm việc ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ, có tới 80% không đáp ứng được các yêu cầu an toàn lao động tối thiểu, 8% có môi trường làm việc nghèo nàn và 90% sử dụng máy móc và thiết bị quá cũ nát. Công nhân thường phải làm trong môi trường làm việc nguy hiểm, 31% phải làm việc trong môi trường quá nóng bức, 24% làm trong môi trường có tiếng ồn quá mức và 17% làm việc tại những nơi có môi trường quá bụi bặm.

Luật quy định người lao động có thể từ chối không làm việc trong những điều kiện nguy hiểm mà không sợ bị mất việc làm. Tuy nhiên, không rõ trên thực tế quy định này có được thực thi hay không. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cho biết không có người lao động nào phàn nàn về việc chủ lao động không tuân thủ luật pháp.